

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**KHAI THÁC WEBSITE *yourhomework.net*
NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC HỌC TẬP KẾT HỢP
- CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH 11
- GLOBAL SUCCESS**

Môn: Tiếng Anh

Cấp học: Trung học phổ thông

Tên tác giả: Nguyễn Thị Trang

Đơn vị công tác: THPT Vân Nội, Đông Anh, Hà Nội

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC: 2023-2024

MỤC LỤC

	Trang
A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
I. Lí do chọn đề tài, và tính cấp thiết của đề tài.....	1
II. Phạm vi, mục đích, phương pháp và đối tượng nghiên cứu.....	2
II. 1. Phạm vi nghiên cứu	2
II. 2. Mục đích nghiên cứu	2
II. 3. Phương pháp nghiên cứu	2
II. 4. Đối tượng nghiên cứu	2
B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	4
I. Cơ sở pháp lý	4
II. Cơ sở lý luận.....	4
III. Cơ sở thực tiễn.....	6
IV. Khai thác website yourhomework.net nhằm nâng cao chất lượng học tập kết hợp- chương trình Tiếng Anh 11- Global Success	9
IV. 1. Thời điểm 1: Trước khi dạy.....	10
IV. 1. 1. Từ vựng	10
IV.1.1.1. Bước 1: Xây dựng bộ từ vựng	10
IV.1.1.2. Bước 2: Tạo thành series từ vựng	14
IV.1.1.3. Bước 3: Giao bài tập cho học sinh	16
IV. 1. 2. Chuẩn bị ngữ pháp	18
IV.1.2.1. Bước 1: Xây dựng bài tập trắc nghiệm	18
IV.1.2.2. Bước 2: Giao bài cho học sinh	24
IV.1.2.3. Bước 3: Kiểm tra kết quả làm bài của học sinh	26
IV. 2. Thời điểm 2: Trong khi dạy.....	29
IV. 2. 1. Sử dụng bộ từ vựng	29
IV. 2. 2. Sử dụng bộ công cụ	30
IV. 3. Thời điểm 3: Sau khi dạy	31
IV. 3. 1. Kiểm tra từ sau mỗi unit.....	31
IV.3.1.1. Bước 1: Chuẩn bị bộ từ vựng	31
IV.3.1.2. Bước 2: Giao bài cho học sinh	31
IV.3.1.3. Bước 3: Kiểm tra bài làm của học sinh	33
IV. 3. 2. Làm bài homework.....	34
IV.3.2.1. Bước 1: Chuẩn bị bài tập	35
IV.3.2.2. Bước 2: Giao bài cho học sinh	36
IV.3.2.3. Bước 3: Kiểm tra kết quả của học sinh	37

V. Các bộ từ vựng và các series bài tập đã tạo cho chương trình Tiếng Anh	
11- Global Success	37
V. 1. Các bộ từ, bài luyện tập bổ trợ chương trình Tiếng Anh 11- Global Success	37
V. 2. Bản Google trình bày chứa tất cả links gửi cho học sinh	37
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	38
I. Kết quả	38
I. 1. Nhận xét chung	38
I. 2. Kết quả cụ thể	38
II. Kết luận	41
III. Khuyến nghị	41
PHỤ LỤC	
Phụ lục 1: Phiếu khảo sát (trước khi thực hiện sáng kiến)	
Phụ lục 2: Phiếu khảo sát (sau khi thực hiện sáng kiến)	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lý do chọn đề tài, và tính cấp thiết của đề tài:

Học tập kết hợp (Blended learning) là một phương pháp giáo dục hiện đại kết hợp giữa học truyền thống tại lớp học và học trực tuyến thông qua sử dụng công nghệ. Khái niệm này đã tồn tại từ những năm 1990 khi công nghệ thông tin và truyền thông bắt đầu được tích hợp vào lĩnh vực giáo dục. Từ đó, blended learning đã trở thành một phần không thể thiếu trong cải thiện chất lượng giáo dục và đáp ứng các nhu cầu học tập đa dạng của người học ở nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là ở những nước có nền giáo dục phát triển. Tại Việt Nam, mô hình này đã trở nên phổ biến, nhất là trong và sau thời kỳ dịch Covid-19, khi học sinh đã quen với việc sử dụng các nguồn tài nguyên trên Internet. Có nhiều nghiên cứu cho thấy phương pháp này mang lại nhiều lợi ích. Thứ nhất, học tập kết hợp cho phép học sinh tự chủ trong việc học tập và thời gian học của họ. Họ có thể tự quản lý thời gian và nơi học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập hiệu quả hơn. Thứ hai, phương pháp này có tính cá nhân hóa cao vì nó cho phép tùy chỉnh nội dung học tập theo nhu cầu và mức độ hiểu biết của từng học sinh. Họ có thể chọn cách học phù hợp với phong cách học tập của mình, từ việc xem video, đọc tài liệu đến tham gia các hoạt động trực tuyến. Ngoài ra, học tập kết hợp khuyến khích học sinh phát triển các kỹ năng sống như tự quản lý thời gian, làm việc nhóm, và sử dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả.

Chính vì vậy, tôi đã áp dụng phương pháp học tập kết hợp vào trong giảng dạy của mình kể từ khi dịch Covid-19 xuất hiện. Khi đó, việc học tập trực tiếp (face-to-face) truyền thống được chuyển thành học từ xa (giáo viên lên lớp theo tiết, điểm danh, dạy, kiểm tra học sinh qua các nền tảng trực tuyến). Với những học sinh có ý thức tự giác tốt, các em có thể khai thác được các nguồn tài nguyên khác nhau (giáo viên cung cấp hoặc tự tìm) để không gián đoạn việc tiếp thu kiến thức. Nhưng đối với đa số học sinh, thời gian học đó là thời gian các em bị hồng kiến thức rất nhiều. Có nhiều lý do cho việc này. Và một trong những lý do là các em có quá nhiều nền tảng online để học, và rất khó cho giáo viên kiểm soát xem các em có thật sự học hay không.

Khi các em được đi học trực tiếp trở lại, việc học từ xa quay trở về học tập trực tiếp. Ngoài sách giáo khoa và bài giảng trên lớp, tôi vẫn giao thêm tài liệu cho các em nghiên cứu và làm thêm để chắc chắn hơn kiến thức. Tuy nhiên, tôi phải dùng nhiều nền tảng online để giao bài cho các em và các tài khoản miễn phí của tôi chỉ có thể có những quyền lợi nhất định. Ví dụ, ứng dụng Quizlet (học và kiểm tra từ vựng) yêu cầu học sinh phải có tài khoản để học, và tài khoản miễn phí của giáo viên không kiểm soát được tiến độ của học sinh. Google Forms và Microsoft Forms lấy mất nhiều thời gian của giáo viên để copy câu hỏi và giao diện không bắt mắt. Azota và Shub Classroom yêu cầu giáo viên và học sinh phải có tài khoản để kiểm soát tiến độ; tài khoản miễn phí của giáo

viên không thể trao câu hỏi và đáp án; và giáo viên buộc phải có bài kiểm tra hoàn chỉnh để đưa lên 2 nền tảng đó.

Tôi ước có một website giải quyết được tất cả những bất lợi như kể trên. Và tôi đã có cơ duyên tìm được website như thế, đó chính là *yourhomework.net*. Được thành lập năm 2022 bởi một giảng viên Tin học vô cùng tâm huyết với giáo dục, website được cam kết cung cấp mãi mãi MIỄN PHÍ và được cải thiện liên tục từ mọi ý kiến đóng góp của người dùng. Website có giao diện đẹp mắt. Giáo viên và học sinh không cần tài khoản và mật khẩu để truy cập. Website có phần học từ vựng, kiểm tra từ vựng đa dạng hơn cả Quizlet, và phần bài Quiz có nhiều dạng (trắc nghiệm 4 đáp án, T/F, điền từ còn thiếu...) có thể xáo trộn câu hỏi và đáp án. Và tuyệt vời hơn nữa, giáo viên có thể kiểm soát được tiến độ làm việc của học sinh. Nhận thấy đây có thể là một công cụ tuyệt vời giúp cho việc học kết hợp của học sinh, tôi đã sử dụng website trong giảng dạy. Sau khi thử nghiệm, học hỏi, quan sát, tôi quyết định chọn đề tài “KHAİ THÁC WEBSITE *yourhomework.net* NHẪM NẰNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC HỌC TẬP KẾT HỢP - CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH 11- GLOBAL SUCCESS”

II. Phạm vi, mục đích, phương pháp và đối tượng nghiên cứu:

II. 1. Phạm vi nghiên cứu:

Tôi tập trung nghiên cứu khai thác website *yourhomework.net* nhằm nâng cao chất lượng học tập kết hợp từ Unit 1 đến Unit 7 chương trình sách giáo khoa Tiếng Anh 11- Global Success.

II. 2. Mục đích nghiên cứu:

Nghiên cứu đề tài nhằm mục đích sau:

- Xác định những tiền đề khoa học cho việc học tập kết hợp cho học sinh tại trường THPT Vân Nội
- Trình bày cách khai thác website *yourhomework.net* và hệ thống từ vựng, bài tập thiết kế (chương trình Tiếng Anh 11- Global Success) nhằm nâng cao chất lượng học tập kết hợp môn Tiếng Anh tại trường THPT Vân Nội

II. 3. Phương pháp nghiên cứu:

Để nghiên cứu những vấn đề mà đề tài đã đặt ra, người viết kết hợp, tổng hợp các phương pháp nghiên cứu lí thuyết và phương pháp nghiên cứu thực nghiệm, cụ thể như sau:

1. Phương pháp quan sát
2. Phương pháp điều tra, khảo sát
3. Phương pháp thống kê
4. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

II. 4. Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của tôi trong năm học 2023- 2024 là 183 học sinh 4 lớp 11 (11A, 11C, 11D, 11F). Các em là lứa học sinh đã được rèn luyện tính tự học từ năm lớp 10. Tuy nhiên, nếu không có sự kiểm soát chặt chẽ, nhiều em vẫn có thái độ chưa nghiêm túc học tập. Ý thức được điều này và ý thức được những lợi ích của học tập kết hợp, tôi và các đồng nghiệp trong tổ chuyên môn thường có những buổi chia sẻ kinh nghiệm khai thác website cho học tập kết hợp. Tôi cũng đã phổ biến những kinh nghiệm mà mình tích lũy được với các đồng nghiệp khác và đã nhận được những góp ý và đánh giá cao.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở pháp lý:

Trong khung chương trình giáo dục phổ thông 2018, yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tiếng Anh (Ban hành kèm thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã nêu rõ các yêu cầu về phát triển các phẩm chất năng lực cho học sinh như sau:

1. Yêu cầu về phẩm chất năng lực:

CTGDPT môn Tiếng Anh góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo)

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù:

Sau khi hoàn thành chương trình môn tiếng Anh cấp THPT, học sinh có thể: tiếp tục hình thành và phát triển kiến thức cơ bản về tiếng Anh, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; thông qua tiếng Anh có những hiểu biết sâu rộng hơn về đất nước, con người, nền văn hóa của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới, hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hóa, đồng thời bước đầu phản ánh được giá trị nền văn hóa Việt Nam bằng tiếng Anh. Ngoài ra, học sinh còn có thể áp dụng các phương pháp học tập khác nhau để quản lý thời gian học tập, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc học và tự học, củng cố phương pháp tự học, tự đánh giá và chịu trách nhiệm về kết quả học tập, hình thành thói quen học tập suốt đời.

Khung chương trình cũng nêu rõ yêu cầu về vai trò của người giáo viên và học sinh như sau:

1. Vai trò của giáo viên: (i) người dạy học và nhà giáo dục, (ii) người cố vấn; (iii) người tham gia vào quá trình học tập; (iv) người học và người nghiên cứu
2. Vai trò của học sinh: (i) người đàm phán tích cực và có hiệu quả với chính mình trong quá trình học tập, (ii) người đàm phán tích cực và có hiệu quả với các thành viên trong nhóm và trong lớp học, (iii) người tham gia vào môi trường cộng tác dạy-học

Ta có thể thấy, làm thế nào để đạt được những yêu cầu của chương trình mới và làm thế nào để phát huy vai trò của người giáo viên và học sinh là đích đến cuối cùng của các phương pháp dạy học.

II. Cơ sở lý luận:

Chúng ta hãy xem xét các cơ sở lý luận của học tập kết hợp và các đặc điểm của website *yourhomework.net* để xem website có thể đáp ứng được yêu cầu của học tập

kết hợp, giúp giáo viên và học sinh thực hiện đủ các vai trò và có thể đạt được các yêu cầu về phẩm chất năng lực nói chung và đặc thù môn tiếng Anh hay không.

Trong “Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Giáo dục cho mọi người” (2018), khi bàn về “Một số vấn đề trong tổ chức dạy học blended learning và kinh nghiệm quốc tế”, TS. Nguyễn Hoàng Trang (ĐH Giáo dục) đã đưa ra các mức độ dạy học kết hợp như sau:

Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
GV vẫn sử dụng hình thức dạy học face-to-face là chủ đạo, có sử dụng các tài liệu hướng dẫn học tập trực tuyến cho HS. HS sử dụng các phương tiện công nghệ và mạng Internet để tìm kiếm tài liệu liên quan tới môn học để thực hiện các nhiệm vụ học tập.	GV phải thiết kế các bài giảng trực tuyến và sử dụng kết hợp với dạy học giáp mặt truyền thống. HS thực hiện các nhiệm vụ học tập trực tuyến mà giáo viên cung cấp. Các trao đổi, thảo luận cho bài học được thực hiện qua email, forum hoặc trực tiếp trên lớp học.	GV ngoài việc dạy học kết hợp giữa trực tuyến và giáp mặt thì phải có kế hoạch kiểm tra, đánh giá và quản lý lớp học trực tuyến cho cả khóa học. HS thực hiện các nhiệm vụ học tập, tham gia các hoạt động kiểm tra đánh giá trực tuyến, thảo luận, trao đổi thông tin qua email, forum hoặc trực tiếp trên lớp học

Căn cứ vào tình hình thực tế của học sinh cũng như chương trình học và yêu cầu đạt được của chương trình, tôi áp dụng việc dạy học kết hợp ở mức độ 1. Điều đó có nghĩa là việc học trực tiếp trên lớp là chính, còn lại học sinh sẽ chuẩn bị bài, làm thêm bài ôn tập ôn tập trên *yourhomework.net*. Việc để học sinh tự chuẩn bị bài học và làm bài ôn tập chính là giúp học sinh không những làm chủ quá trình học tập của mình mà còn phát triển các kỹ năng tự học và tự quản lý. Điều đó phù hợp với nguyên tắc dạy học “lấy người học làm trung tâm.”

Trong quá trình khai thác website, người giáo viên phải học hỏi, tìm tòi. Khi thiết kế các bài tập cho học sinh, người giáo viên buộc phải tìm hiểu kỹ và chuẩn các kiến thức về tiếng Anh (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) cũng như các kiến thức sâu rộng hơn về các lĩnh vực khác để đảm bảo kiến thức chuẩn đến được học sinh (giáo viên là người học và nghiên cứu).

Rõ ràng, về mặt lý thuyết, việc khai thác website *yourhomework.net* đảm bảo vai trò của người giáo viên và học sinh cũng như giúp phát triển các năng lực và phẩm chất theo khung chương trình mới.

III. Cơ sở thực tiễn:

Vào dịp hè năm học 2022-2023, với mong muốn thay đổi cách tiếp cận học tập kết hợp hiệu quả hơn, tôi đã thiết kế các bài ôn tập chuyên đề ngữ pháp của lớp 10 (lý thuyết và bài tập).



<https://yourhomework.net/quiz/series/00006044>

Học sinh có nhiệm vụ làm bài chuẩn bị ngữ pháp trên *yourhomework.net* trước khi đến lớp, đến lớp làm bài ôn tập trên giấy, và về nhà làm lại bài đó trên *yourhomework.net*.

Lý do của việc làm 3 bước này là vì trước đó (lớp 10), khi tôi giao bài chuẩn bị ngữ pháp cho học sinh (video hoặc văn bản lý thuyết), tôi nhận thấy chỉ có một số ít em đọc bài tôi giao rồi ghi vào vở, một số khác thì chép bài của bạn, số còn lại có thể tìm trên mạng chép vào vở. Khi cô giáo kiểm tra việc chuẩn bị, nhiều học sinh chỉ nói lại mà không hiểu mấy dù đã học đi học lại nhiều lần. Bước 1 và bước 2 trong quy trình 3 bước ở trên giải quyết việc buộc phải đọc lại lý thuyết để làm bài tập về lý thuyết. Bước 2 giúp các em ứng dụng kiến thức đó. Trong quá trình chữa bài, giáo viên có thể phát hiện những lỗ hổng kiến thức để cho học sinh chữa cho nhau. Còn lý do của việc làm lại bài (bước 3) là từ thực tế rất nhiều học sinh làm xong mà không nhớ mình đã làm gì. Kinh nghiệm đi dạy của tôi cho thấy các học sinh có thành tích học tập tốt là những học sinh chịu khó ôn tập lại kiến thức. Bước 3 có nhiệm vụ như lần làm lại, hay hơn ở chỗ là các câu hỏi được xáo trộn nên để đạt được điểm tối đa không hề đơn giản, bắt buộc các em ôn tập bài kỹ hơn.

Để so sánh với cách học chữa bài xong là thôi của năm trước (học sinh được làm bài qua Shub Classroom để ôn thi học kỳ), và lấy tiền đề cho việc giao bài chuẩn bị từ vựng cho từng tiết học của năm học mới, tôi đã làm một bản điều tra qua google form về cảm nhận của các em về việc tự học qua *yourhomework.net* và cách các em chuẩn bị từ vựng của năm học trước:



<https://forms.gle/L6Bvnk5zQGCrQfWj7>

Bản điều tra này gồm năm câu hỏi:

Câu 1: Khi học lớp 10, em có xem lại bài tập đã làm để nhớ kiến thức không?

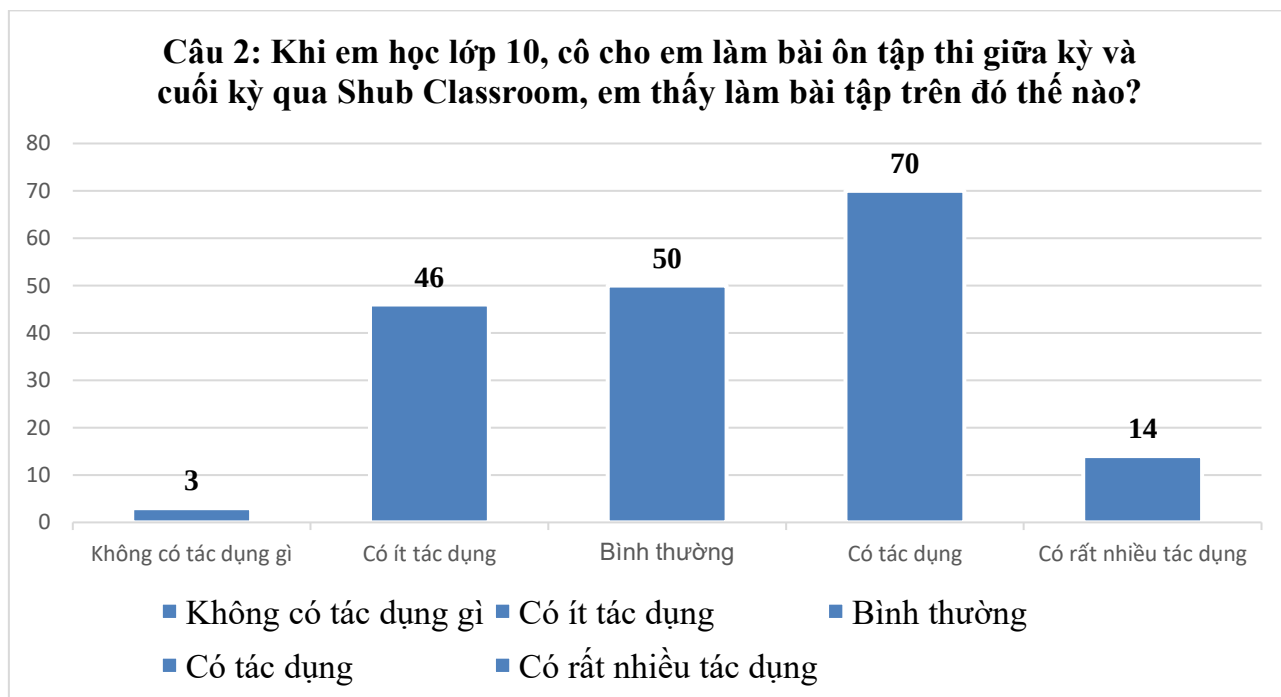
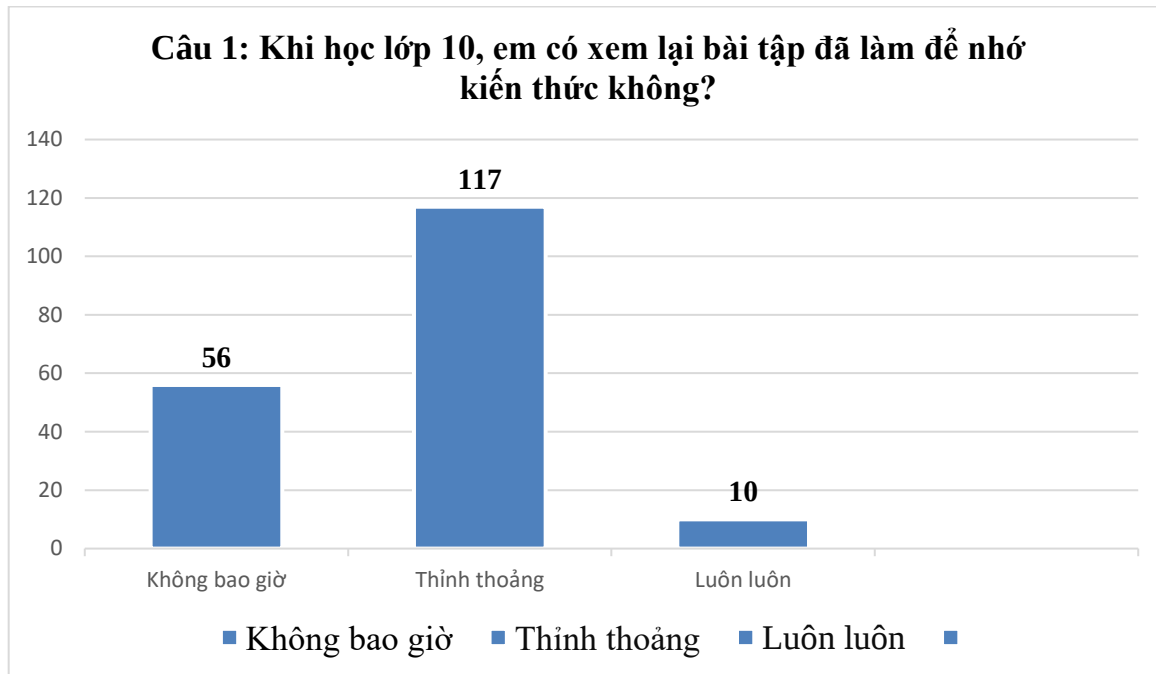
Câu 2: Khi em học lớp 10, cô cho em làm bài ôn tập thi giữa kỳ và cuối kỳ qua Shub Classroom, em thấy làm bài tập trên đó thế nào?

Câu 3: Làm bài tập trên Yourhomework.net có giúp em nắm chắc kiến thức hơn không?

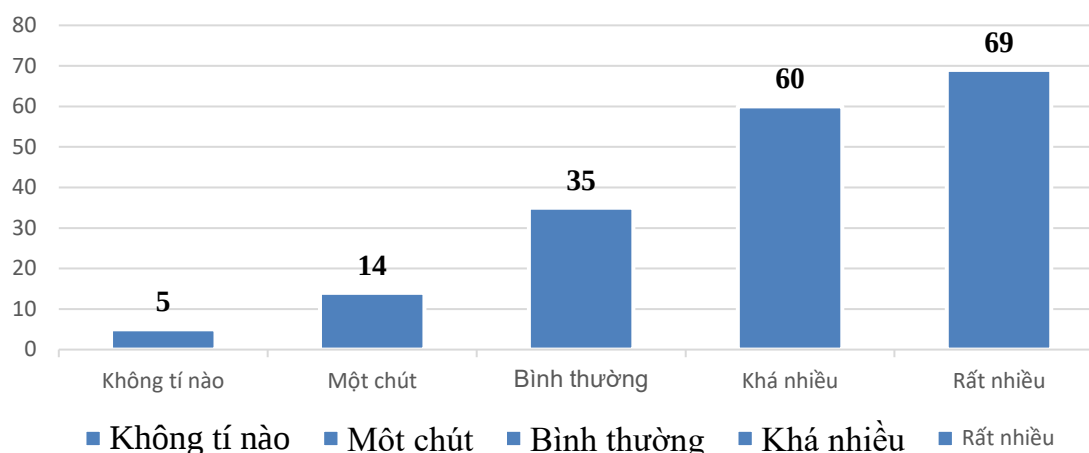
Câu 4: Khi học lớp 10, em có chuẩn bị từ vựng trên Quizlet đầy đủ không?

Câu 5: Nếu cô để các em học từ vựng trên Yourhomework.net (theo từng tiết học) với giao diện hấp dẫn hơn, em thấy thế nào?

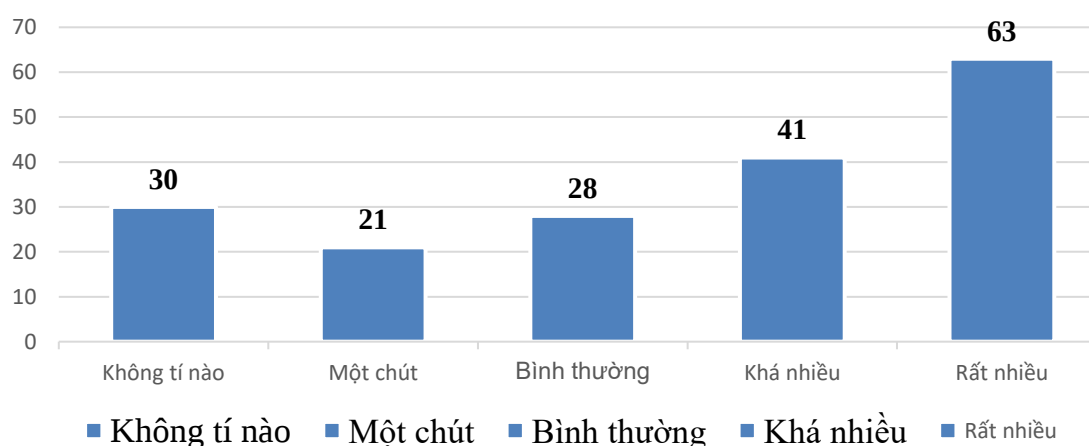
Kết quả tôi nhận được như sau:



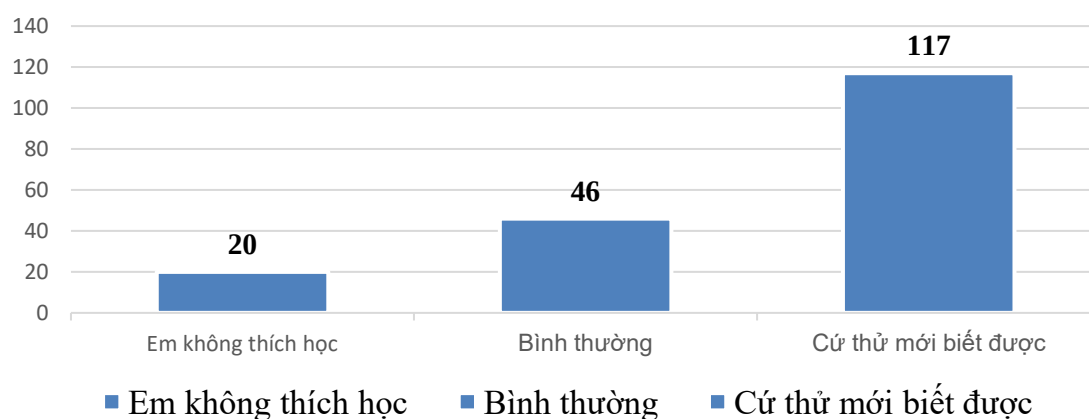
Câu 3: Làm bài tập trên Yourhomework.net có giúp em nắm chắc kiến thức hơn không?



Câu 4: Khi học lớp 10, em có chuẩn bị từ vựng trên Quizlet đầy đủ không?



Câu 5: Nếu cô để các em học từ vựng trên Yourhomework.net (theo từng tiết học) với giao diện hấp dẫn hơn, em thấy thế nào?



Kết quả cho thấy đa số học sinh không có thói quen xem lại bài đã chữa. Việc cho học sinh làm bài tập qua Shub Classroom có tác dụng tích cực với đại đa số học sinh. Khi chuyển sang *yourhomework.net*, số lượng học sinh thấy tác dụng nhớ bài lâu hơn tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, số lượng học sinh phản ứng tiêu cực lại tăng lên so với Shub Classroom. Nguyên nhân (sau khi hỏi các em) là do làm bài trên *yourhomework.net* khó hơn (do cô không để đáp án, và các câu và đáp án đổi vị trí nhau làm học sinh khó nhớ đáp án đúng). Rõ ràng là các bài tập trong *yourhomework.net* buộc học sinh phải làm việc nỗ lực hơn.

Về việc chuẩn bị từ vựng, không ngoài mong đợi của tôi, có khá nhiều em không chuẩn bị bài. Điều này có thể do khi dùng ứng dụng Quizlet, vì app có loa đọc cả từ và nghĩa, nên tôi không để nghĩa tiếng Việt và phiên âm tiếng Anh, làm cho các em có trình độ tiếng Anh không tốt không mấy hứng thú. Một phần nữa là do tôi chưa có chính sách kiểm tra từ chuẩn bị một cách chi tiết, dẫn đến việc chuẩn bị từ chưa có nhiều tác dụng. Do vậy, quyết định chuyển bộ từ theo từng tiết học sang *yourhomework.net* có thể là một thay đổi tích cực.

Tôi đặt ra mục tiêu là làm chặt chẽ hơn kiểm tra nhiệm vụ chuẩn bị từ vựng, ngữ pháp trước khi đến lớp và ôn tập kỹ bài tập sau khi học xong.

Cụ thể, tôi đã khai thác website *yourhomework.net* vào các thời điểm sau:

- Trước khi đến lớp:
 - + Học sinh phải chuẩn bị từ vựng cho tất cả các tiết học (GV thiết kế bộ từ vựng theo từng tiết học cho HS nghe, đọc và viết trước ở nhà).
 - + HS phải đọc và làm trước bài tổng kết ngữ pháp trước các tiết học Language (tiết thứ 2 của mỗi bài học).
- Trong giờ học:
 - + GV có thể kiểm tra lại từ vựng của học sinh qua *yourhomework.net* hoặc cho học sinh tham gia các trò chơi trên website.
- Sau giờ học:
 - + GV thiết kế bài tập học sinh đã chữa trên lớp và giao cho HS về nhà làm lại.

Cách thức tạo bài tập từ vựng và bài kiểm tra, cũng như khai thác website hỗ trợ cho học tập kết hợp được tôi trình bày ở phần tiếp theo.

IV. Khai thác website *yourhomework.net* nhằm nâng cao chất lượng học tập kết hợp- chương trình Tiếng Anh 11- Global Success

Như tôi đã trình bày ở trên, website *yourhomework.net* được khai thác và đưa tới học sinh vào 3 thời điểm khác nhau:

1. Trước khi dạy
2. Trong khi dạy

3. Sau khi dạy

Dưới đây, tôi xin trình bày cách thức tôi đã làm trên website và cách tôi giao nhiệm vụ cho học sinh:

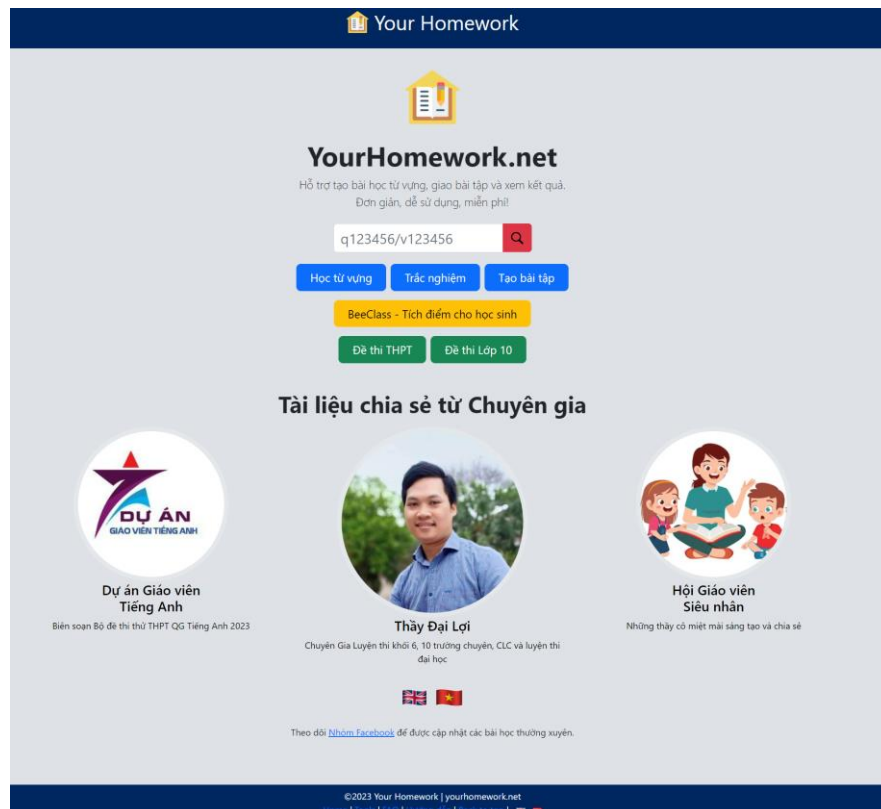
IV.1. Thời điểm 1: Trước khi dạy

IV. 1. 1. Từ vựng

IV.1.1.1. Bước 1: Xây dựng bộ từ vựng

Được giới thiệu vào năm 2022, *yourhomework.net* chưa được nhiều người biết đến và sử dụng. Mãi 1 năm sau, khi tôi bắt đầu tham gia nhóm chat trên Zalo, khi đã có nhiều người quan tâm, admin mới bắt đầu viết code cho những tính năng mới. Và giờ đây, việc làm một bộ từ vựng là một điều vô cùng dễ dàng.

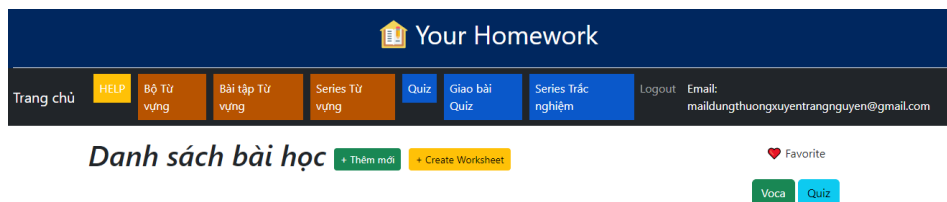
Khi truy cập vào trang web *yourhomework.net*, ta sẽ thấy ngay giao diện của trang chủ như sau:



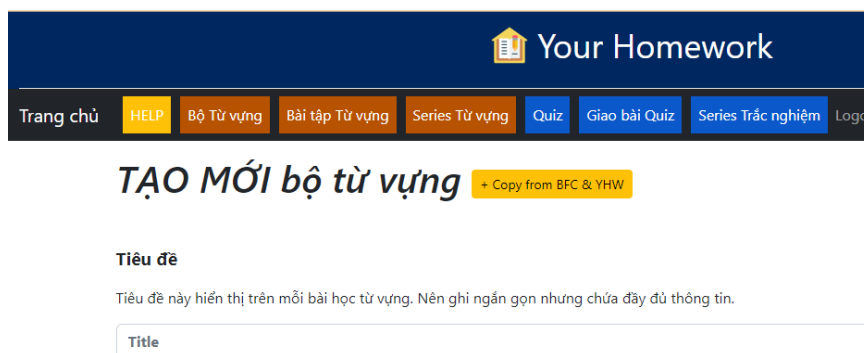
Trên trang chủ đã ghi rõ những phần thuận tiện cho người sử dụng. Nếu người đó chỉ sử dụng tài nguyên có sẵn mà không cần tạo gì, có thể chọn “**Học từ vựng**” để xem và học các bộ từ vựng đã được chia sẻ và các link từ vựng được tạo, “**Trắc nghiệm**” để làm các bài tập trắc nghiệm đã được tạo và chia sẻ ở nhiều cấp độ và nhiều bộ sách, “**Đề thi THPT**” để làm những bài test dành cho các sĩ tử 2006 và “**Đề thi lớp 10**” dành cho các bạn 2009...

Thế nhưng bộ từ vựng đã tạo có thể chưa đáp ứng nhu cầu của chúng ta, nên chúng ta cần phải tạo bộ theo ý mình. Đơn giản thôi, chỉ cần bấm vào “**Tạo bài tập**”,

chọn tài khoản đăng nhập là tài khoản Google mình đang sử dụng. Và thế là chúng ta đã có tài khoản tại *yourhomework.net* mà không lo quên tài khoản và mật khẩu. Sau khi có tài khoản, giao diện bây giờ của website hiện ra như sau:



Ta có thể thấy, website có 2 phần chính: 3 ô màu cam bên trái (Bộ từ vựng, Bài tập từ vựng và Series từ vựng) dành riêng cho từ vựng, 3 ô màu xanh (Quiz, Giao bài Quiz và Series Trắc nghiệm) dành cho bài tập. Trên giao diện chính mặc định là phần danh sách bài học từ vựng. Lúc này, muốn tạo bài học từ vựng mới, ta bấm vào chỗ “**Thêm mới**”, sẽ hiện ra giao diện như sau:



Ta để ý thấy bên cạnh chữ “**TẠO MỚI bộ từ vựng**” có ô màu vàng “**+ Copy from BFC & YHW**”. Đây là một tính năng cực kỳ thuận tiện của website. Như tôi đã đề cập từ trước, chúng ta có thể sử dụng tài nguyên của những người dùng khác. Nhưng khi chúng ta muốn thay đổi đi chút ít, ta có thể lấy link bài từ vựng của người đó để tạo thành bài của mình, sau đó có thể thêm, bớt, hoặc chỉnh sửa theo ý. BFC là viết tắt của trang web <https://bestflashcard.com/blog/vi/hoc-tu-vung-theo-cac-bai-hoc-cua-sach-giao-khoa>.

Trang web này cũng do admin của *yourhomework.net* tạo ra, dành riêng để học từ vựng của các cấp học và các bộ sách tiếng Anh khác nhau.

Còn nếu các thầy cô muốn tạo mới bộ từ thì chỉ việc điền thông tin “**Tiêu đề**” và nhập các phần yêu cầu ở dưới:

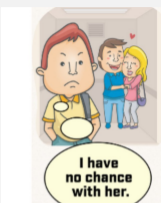
Từ vựng và Nghĩa

Nhập danh sách từ vựng và nghĩa (+ phiên âm) vào ô dưới, mỗi từ một dòng. Mỗi bài học cần tối thiểu 4 từ.

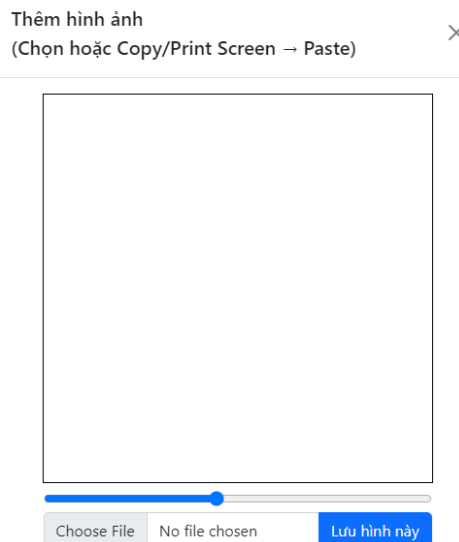
English	Vietnamese	Phiên âm
one two three four	một hai ba bốn	(E.g. /,entə'teinmənt/) (Có thể để trống)
Thêm vào danh sách		

No	Words	Meaning	Pronunciation	Image
----	-------	---------	---------------	-------

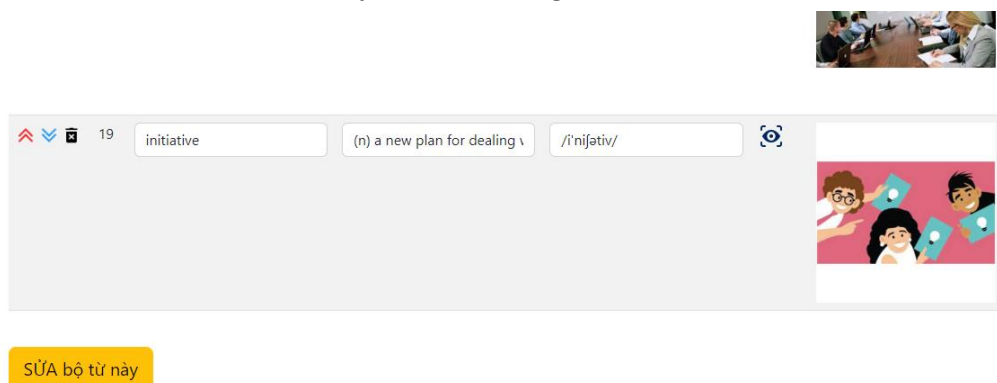
Giao diện cho thấy một cột tiếng Anh (chúng ta có thể bấm vào đó để chọn các thứ tiếng khác nếu muốn). Cột tiếp theo là cột nghĩa tiếng Việt (chúng ta cũng có thể bấm vào đó để chọn các tiếng khác). Khi soạn từ vựng cho từng tiết học, tôi thường tham khảo phần từ vựng của website <https://loigiaihay.com/tieng-anh-11-global-success-c1404.html>. Tôi copy tiếng Anh, từ loại và tiếng Việt. Sau đó, tôi xem kỹ lại sách giáo khoa xem mình nên thêm từ nào để tạo thành bộ từ vựng cho học sinh. Trước đây, khi chưa dùng *yourhomework.net* làm bộ từ cho học sinh, tôi lồng phần dạy từ vào slides powerpoint bài giảng, nhưng chỉ ôn lại cho học sinh được 4-5 từ mỗi buổi, và khi trình chiếu ở lớp, nhiều học sinh không theo kịp bài học. Thế nên tôi cho tất cả các từ mà tôi muốn học sinh ôn lại, hoặc những cụm từ trong bài học mà tôi thấy học sinh cần biết. Khi làm bộ từ từ Unit 1 đến Unit 5- sách giáo khoa tiếng Anh 11, tôi chỉ để nghĩa tiếng Việt cho học sinh. Nhưng bắt đầu từ Unit 6, tôi để thêm cả phần nghĩa tiếng Anh rồi mới đến tiếng Việt. Điều này có thể làm cho việc viết từ của số học sinh không đam mê tiếng Anh mất hứng thú hơn (vì dài) nhưng lại rất có ích cho các học sinh có khả năng hiểu được tiếng Anh và muốn nắm rõ nghĩa của từ hơn. Cột thứ 3 trên giao diện đó là cột phiên âm. Admin đã rất tâm lý khi thêm phần này vào. Vì khi các thầy cô điền đủ 2 cột trước, các thầy cô chỉ cần bấm **“Generate IPA”** là sẽ có ngay phiên âm của các từ tiếng Anh mình vừa điền vào. Theo kinh nghiệm của tôi, phần phiên âm trên website đúng 97%. Việc của chúng ta là kiểm tra xem phiên âm đó có phần nào phải sửa đổi không. Website không nhận diện được những từ không có trong từ điển hoặc hai từ đồng nghĩa trên cùng một hàng. Khi đã check ổn các phần ở trên, chúng ta bấm **“Thêm vào danh sách”**. Lúc bấy giờ, ta sẽ nhìn thấy các từ và nghĩa hiện ra và có thêm một cột **“Image”**. Có một thành ngữ thú vị trong tiếng Anh là *“A picture is worth a thousand words”* (một bức tranh bằng ngàn lời nói). Muốn truyền tải thông điệp của từ vựng một cách hiệu quả và nhanh chóng, tôi thêm hình ảnh vào tất cả các bài học từ vựng theo tiết học.

No	Words	Meaning	Pronunciation	Image
1	infer	(v) to reach an opinion or c	/in'fɜ:(r)/	
2	ignore	(v) to pay no attention to :	/ig'no:(r)/	

Muốn thêm hình, chúng ta chỉ việc chấm vào hình giống con mắt để hiện ra ô này:



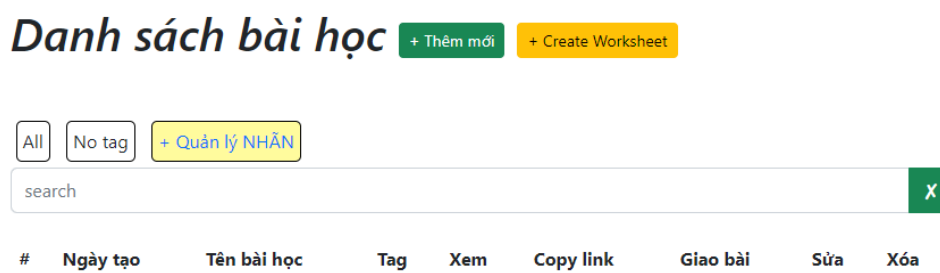
Ở đây, hoặc chúng ta chọn hình ảnh có sẵn trên máy tính bằng việc bấm chọn **“Choose File”** – **“Lưu hình này”**, hoặc Copy hình ảnh từ trên Internet rồi Ctrl+V vào ô đó- **“Lưu hình này”** là được. Sau khi hoàn thành việc thêm hình ảnh vào hết các từ, chúng ta bấm chọn **“Sửa bộ từ này”** ở cuối trang:



* Lưu ý khi tạo bộ từ:

- Bộ từ tối thiểu phải có 4 từ
- Khi đã thêm hình ảnh, mọi từ đều cần có hình ảnh.
- Nên tạo nhãn cho bài từ vựng để dễ tìm lại sau này.

Cách làm: Bấm vào **“Bộ từ vựng”** để hiện ra giao diện như ban đầu:



Bấm vào **“+Quản lý NHÃN”**, hiện ra:

Lưu ý: Hiện tại mới chỉ có chức năng THÊM TAGS, chưa xóa/sửa được (Xóa/sửa sẽ bổ sung sau)

Nhãn (tương tự Danh mục) được sử dụng để phân nhóm các bộ từ vựng hoặc bài tập nhằm dễ quản lý. Ví dụ có thể tạo các nhãn: Lớp 1, Lớp 2, Lớp 3, hoặc theo đầu sách. Khi tạo mới bộ từ vựng/bài tập quiz, có thể chọn một trong các nhãn tương ứng với bài tập đang tạo.

Đối với phần Giao bài tập, có thể tạo nhãn tương ứng với mỗi lớp, ví dụ: Lớp 1A1, Lớp 1A2...

Danh mục NHÃN được tạo và quản lý RIÊNG cho BỘ TỪ VỰNG và BÀI TẬP QUIZ, nghĩa là hai loại này có 2 bộ nhãn khác nhau. Phần Giao bài tập cũng sử dụng bộ nhãn khác nhau

Bạn chưa có nhãn nào!

+

Save

Chúng ta gõ tên tag mà chúng ta muốn, ví dụ: **English 11- GS**, bấm dấu “+” rồi “Save”. Lúc ấy, trên giao diện chính của “**Bộ từ vựng**” sẽ xuất hiện Tag mới vừa tạo:

Trang chủ **HELP** Bộ Từ vựng Bài tập Từ vựng Series Từ vựng Quiz Giao bài Quiz Series Trắc nghiệm Logout E

Danh sách bài học

+ Thêm mới

+ Create Worksheet

All No tag English 11- GS + Quản lý NHÃN

search X

#	Ngày tạo	Tên bài học	Tag	Xem	Copy link	Giao bài	Sửa	Xóa
---	----------	-------------	-----	-----	-----------	----------	-----	-----

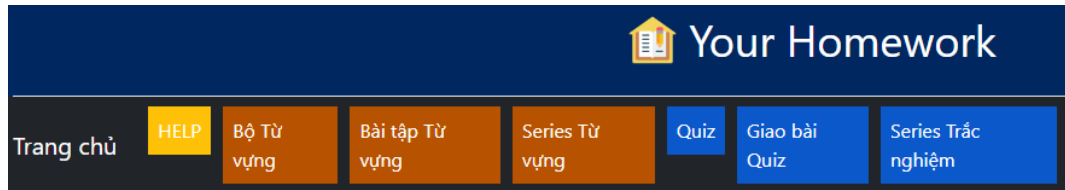
Sau khi các tag được tạo ra, khi soạn bài từ vựng, chúng ta có thêm động tác điền tag để dễ tìm kiếm về sau.

Khi làm bộ từ vựng cho học sinh, tôi thấy kiến thức về tiếng Anh của mình tăng lên đáng kể. Các từ vựng trên trang web *loigiaihay* không phải lúc nào cũng chính xác. Các phiên âm mà website *yourhomework.net* tạo ra không phải đúng 100% nên buộc tôi phải chú ý rất kỹ để hạn chế lỗi trong bài giao cho học sinh. Và khi dùng định nghĩa tiếng Anh cho học sinh, tôi phải lấy những định nghĩa nào dễ hiểu với đa số học sinh, lại phải phù hợp với nghĩa của văn cảnh trong bài học. Thêm vào đó, việc đọc thật kỹ sách giáo khoa để tìm các cụm từ và từ vựng quan trọng cũng giúp tôi nhìn ra được nhiều điều hay mà trước đây, khi chỉ lướt qua và chọn từ khóa để dạy, tôi không để ý đến. Việc tìm kiếm hình ảnh minh họa từ cũng hữu dụng. Nhiều khi tôi phải chế (biến đổi hình ảnh) từ mạng Internet hoặc nhờ AI tạo hình ảnh để phù hợp với từ. Công việc này khiến tôi phát hiện ra những hình ảnh và khía cạnh của từ vựng đó mà trước đây tôi không biết đến. Điều này là một học hỏi chuyên môn rất thú vị và hữu ích.

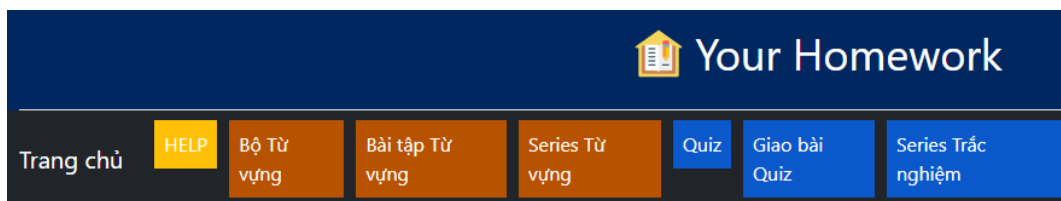
IV.1.1.2. Bước 2: Tạo thành series từ vựng

Theo tôi, điều nên tránh khi giao bài cho học sinh là gửi link lẻ tẻ. Các link thường không thể hiện được nội dung của bài học, vừa không tạo cảm giác an toàn. Và khi gửi cho học sinh trong các nhóm lớp, rất dễ bị trôi tin nhắn và thế là học sinh có thể lỡ link cần làm.

Chính vì vậy, tôi sắp xếp lại các link bài học từ vựng tôi tạo ra bằng việc bấm vào ô màu cam thứ 3 “**Series Từ vựng**”.

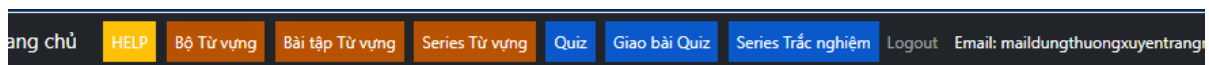


Bấm tiếp: “+New”



My Series + New

Hiện ra:



TẠO MỚI danh sách BỘ TỪ VỰNG

Tiêu đề

Title

Mô tả

Something about this series...

Danh sách các Bộ từ vựng

Copy và dán Link của bài tập vào đây

https://...

Kiểm tra

Đặt lại tên tiêu đề của bài học (nếu cần)

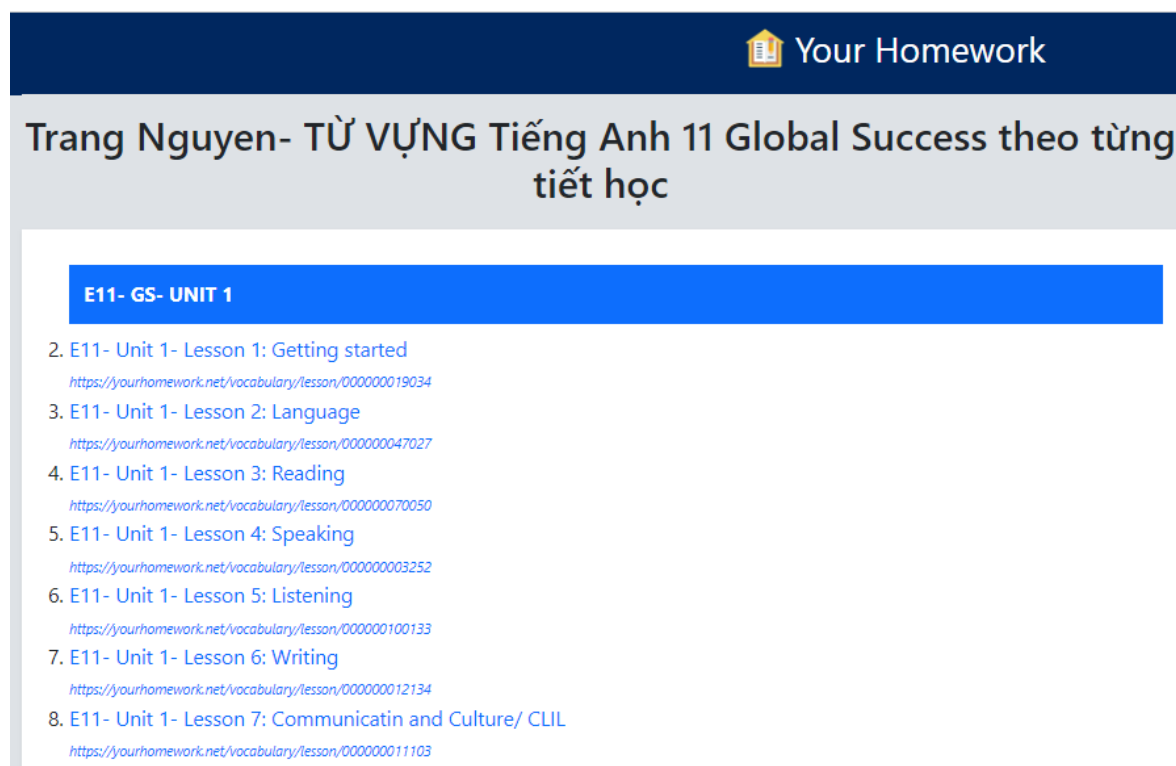
☐ Header

Thêm bài này vào Danh sách

Thêm mới

Chúng ta điền các thông tin “**Tiêu đề**”, “**Mô tả**” (có thể có hoặc không), nhưng bắt buộc phải có dán link bài tập và nên đặt lại tiêu đề cho dễ nhận ra.

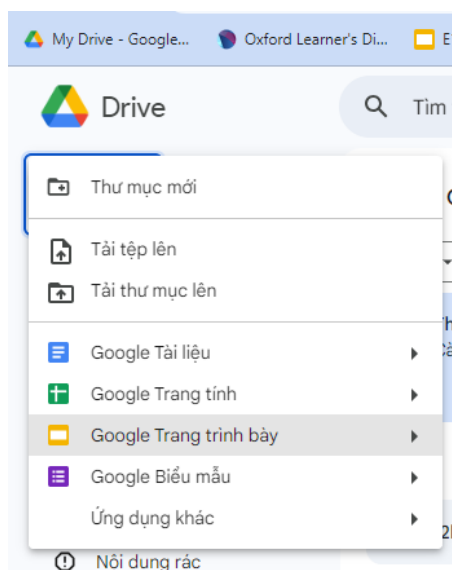
Tôi đặt tên lại cho các bài theo chương trình là: **E11-GS-Unit ... Lesson**
Và tôi có 1 series đủ các bài như thế này:



Việc tạo series giúp tôi sắp xếp lại các bài mình tạo ra một cách gọn gàng, khoa học.

IV.1.1.3. Bước 3: Giao bài tập cho học sinh

Sau khi tạo series từ vựng, tôi có 1 link cố định tự cập nhật. Tuy nhiên, tôi cũng không gửi link này cho học sinh một cách riêng lẻ. Vì lý do tôi đã trình bày ở trên, quá nhiều links sẽ gây rối, vậy nên tôi tạo một **Google Trang trình bày** từ Drive của mình:



Với chức năng giống như một file Powerpoint, Google slides có nhiều slides khác nhau và có thể để đường dẫn v.v. rất tiện lợi. Tôi cài thêm Bitmoji để lấy các hình ảnh ngộ nghĩnh cho các slides. Năm ngoái, khi khóa học sinh này học lớp 10, tôi có tạo cho

mỗi lớp một website riêng nhưng việc ấy mất nhiều thời gian và giao diện phức tạp. Năm nay, tôi chỉ tạo một Google Slides cho 4 lớp mình dạy. Trong đó có đường links tới các phần khác nhau. Đây là hình ảnh slide giao bài trước khi đến lớp của tôi:

CHUẨN BỊ BÀI TRƯỚC KHI ĐẾN LỚP

1. [Tự vựng trước các tiết học](#)
2. [Xem hướng dẫn phát âm.](#)
3. Xem lý thuyết ngữ pháp: [Unit 1](#), [Unit 2](#), [Unit 3](#), [Unit 4](#),
[Unit 5](#), [Unit 6](#), [Unit 7](#), [Unit 8](#), [Unit 9](#), [Unit 10](#)
4. [KIỂM TRA chuẩn bị ngữ pháp.](#)
5. Video chuẩn bị cho speaking [Unit 3](#),
6. [Chuẩn bị Writing](#)



Các đường link dẫn đến các series hoặc bài tập khác nhau. Tôi chỉ cần tạo slides một lần gửi cho học sinh, tạo link một lần trên slide. Khi tôi cập nhật series thì học sinh sẽ thấy và làm trước các tiết học.

Như các thầy cô có thể nhìn thấy trên giao diện của “**Bộ từ vựng**” còn còn phần “**Giao bài tập**”, nhưng tôi chưa sử dụng trong phần chuẩn bị bài này mà chỉ dừng ở việc yêu cầu học sinh tự học, tự nghe, đọc và viết từ trước ở nhà. Với mỗi link từ vựng, học sinh được quyền tự do có thể học, học qua card hoặc tự chơi các trò chơi nhớ từ.

Learn: E11- Unit 1- Lesson 1: Getting started

physical
/'fɪzɪkl/



(adj) thuộc về thể chất

OK  Again

Result: 0/17 | Restart | Copy | Embed

☒ Auto speak ☐ Next ☒ Random

Learn Card Card2 Quiz 1 Quiz 2 Quiz 3 Quiz 4 Quiz 5 Quiz 6 Quiz 7 Missing Writing Matching Hangman Search

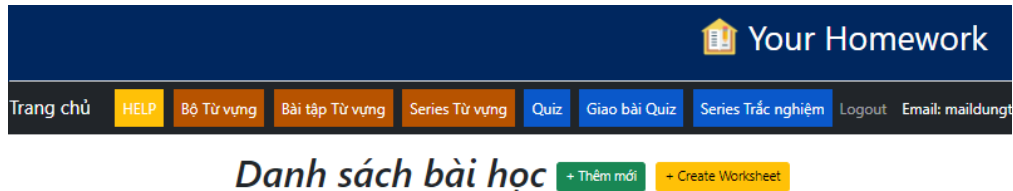
Scramble Wheel Mindmap Sushi Bee Game 10 Memory Connector Triệu phú

Khi các em học sinh hiện tại học lớp 10, tôi không kiểm tra chặt chẽ lắm việc chuẩn bị từ vựng ở nhà. Kết quả là có học sinh không có từ nào trong vở, nói rằng “con biết hết rồi”, hoặc viết đại khái cho xong. Năm nay, rút kinh nghiệm, tôi yêu cầu các em viết tất cả các từ cô cho vào vở, yêu cầu ghi đủ từ loại, trọng âm và nghĩa. Đầu các tiết học, các tổ trưởng có nhiệm vụ kiểm tra xem các bạn chép đủ số lượng từ cô cho hay chưa. Thực tế quan sát cho thấy không phải tất cả các học sinh đều chuẩn bị bài trước

tất cả các tiết học (các em chép bài của bạn), nhưng qua check lại trên lớp trong các giờ học, các em không tự mình học và xem đều có những phản ứng dễ nhận thấy (ngỡ ngàng vì hình ảnh của từ...) và bị cô và các bạn cười, phát hiện ra không xem bài trước. Những học sinh này buổi sau thường khoe với cô là đã chuẩn bị kỹ rồi.

IV. 1. 2. Chuẩn bị ngữ pháp

IV.1.2.1. Bước 1: Xây dựng bài tập trắc nghiệm

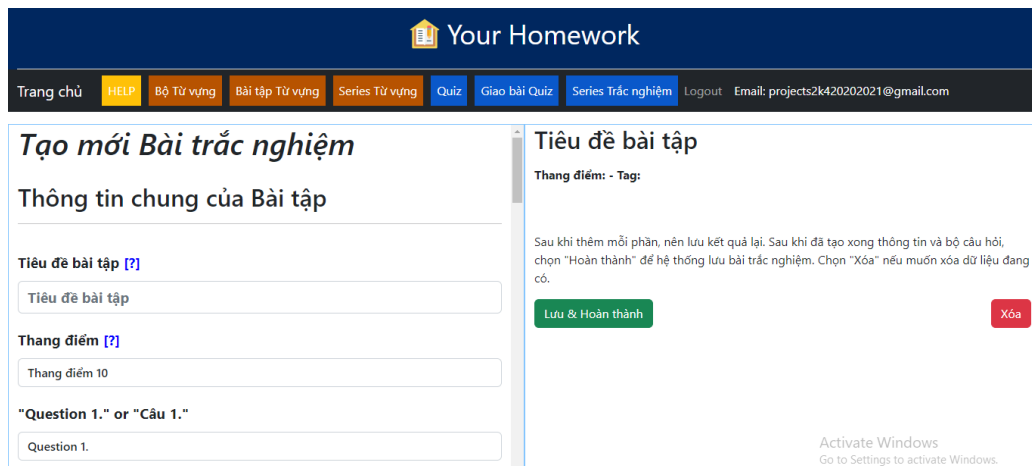


Như tôi đã nhắc đến phần trước, 3 ô màu xanh ở phía bên (**Quiz**, **Giao bài Quiz**, và **Series Trắc nghiệm**) dành riêng cho bài tập. Ta có thể thấy chức năng của 3 phần này tương tự với chức năng của phần màu cam (từ vựng). Nhưng việc tạo bài tập sẽ khác hơn và phức tạp hơn so với làm bộ từ vựng.

Đầu tiên, chúng ta bấm vào “**Quiz**”, sẽ ra giao diện như sau:



Đây là giao diện của một tài khoản chưa tạo bất kỳ bài tập nào: chưa có nhãn nào và chưa thấy bài tập nào xuất hiện phía dưới. Cách tạo ban đầu giống với tạo bộ từ vựng, chúng ta bấm vào “**+New**” để ra giao diện sau:



Chúng ta ghi thông tin chung của bài tập gồm **Tiêu đề**, chọn **Thang điểm** và chọn **cách** mà câu hỏi hiện ra. Nếu chúng ta không chọn thì Thang điểm mặc định là 10 và câu hỏi hiện ra mặc định bắt đầu bằng “Question 1”. Kéo xuống chút nữa chúng ta thấy có:

Thời gian làm bài/Time (Phút/Minutes)

0

Chọn Nhãn

Nhãn để phân nhóm các bộ từ vựng nhằm dễ quản lý. Ví dụ có thể tạo các nhãn: Lớp 1, Lớp 2, Lớp 3. Nếu chưa có nhãn, hãy vào “Quản lý nhãn” để tạo mới

No tag

Bạn chưa có nhãn nào!

Mô tả [\[?\]](#)

Mô tả/giới thiệu cho bài tập này

“**Thời gian làm bài**” là khoảng thời gian cụ thể ta cho phép học sinh làm bài, nếu để trống, học sinh có thể bao lâu cũng được. Phần “**Chọn Nhãn**” giống phần ở bộ từ vựng, chúng ta phải tạo nhãn trước mới có nhãn để chọn ở đây. Phần “**Mô tả**” có thể viết hoặc không đều được.

☐ Bài tập sử dụng File PDF

Lưu thông tin chung của bài tập [\[?\]](#)

Sau đó, chúng ta chọn “**Lưu thông tin chung của bài tập**”. Phía trên ô này chúng ta thấy có nút chọn “**Bài tập sử dụng File pdf**”. Đây là chức năng cho phép chúng ta lấy file có sẵn để tạo thành bài tập. Bài tập này không trao đổi được đáp án và vị trí của câu (khi làm bài giống như phiên bản của Shub Classroom- phiên bản miễn phí). Đó là lý do mà tôi chỉ dùng 1 lần duy nhất để trải nghiệm.

Sau khi lưu thông tin chung của bài tập, chúng ta thấy xuất hiện giao diện này: “**Tạo mới Bài trắc nghiệm**”:

Tạo mới Bài trắc nghiệm

Edit Info

Nội dung các câu hỏi

Phần/Part [?]

Chọn loại câu hỏi của phần này [?]

Chưa chọn (cần chọn đúng)

Tiêu đề phần này [?]

Tiêu đề mỗi phần (Part)

Phần “**Edit info**” chính là phần sửa lại thông tin chung của bài. Ta có thể bỏ qua nếu đã vừa lòng với phần ở trên. Phần quan trọng tiếp theo là chọn loại câu hỏi:

Phần/Part [?]

Chọn loại câu hỏi của phần này [?]

Chưa chọn (cần chọn đúng)

Chưa chọn (cần chọn đúng)

Loại 1: Trắc nghiệm gồm 4 đáp án A, B, C, D

Loại 2: Sắp xếp từ thành câu

Loại 3: Điền từ thiếu (Không gợi ý số ký tự)

Loại 4: Điền từ thiếu (Gợi ý số ký tự)

Loại 5: Điền từ theo danh sách gợi ý

Loại 6: True/False

Loại 7: Nối vế phải - vế trái

Website cho phép chúng ta tạo 7 loại bài tập. Với bài tập ngữ pháp, tôi dùng **Loại 1 (Trắc nghiệm 4 đáp án)**. Sau khi chọn, phần tiếp theo là:

Tiêu đề phần này [?]

Tiêu đề mỗi phần (Part)

Điểm phần này [?]

0

☒ Mặc định [?]

☐ Xáo thứ tự câu hỏi khi làm bài [?]

“**Tiêu đề phần này**” (có thể bỏ qua), và điểm phần này (tôi thường để nguyên cho hệ thống tự mặc định chia điểm để ra được điểm cuối cùng là 10). Và lựa chọn tiếp theo rất quan trọng. Nếu không phải là bài đọc dạng Cloze test, tôi sẽ kéo dấu tròn sang bên phải để hệ thống tự xáo thứ tự câu hỏi và đáp án khi học sinh làm bài. Tiếp đến xuất hiện 2 phần:

Nội dung chung của phần [?]

Mô tả/đoạn văn chung cho các câu hỏi bên dưới

☐ Thêm hình ảnh

☐ Thêm âm thanh

☐ Youtube

Danh sách câu hỏi [?]

Đây là 2 phần chúng ta sẽ copy từ văn bản word sang.

“**Nội dung của phần**” là yêu cầu của bài làm hoặc cả bài đọc dài. Phần này có thể để nhiều dòng khác nhau.

“**Danh sách câu hỏi**” là phần câu hỏi chính. Đây là phần cần code riêng biệt cho từng dạng bài. Với **loại 1 (Trắc nghiệm 4 đáp án)** có những lưu ý sau:

- Hệ thống mặc định dòng trên là câu hỏi, và dòng dưới (1 dòng, 2 dòng hoặc 4 dòng) là đáp án để lựa chọn. Đáp án đúng có == (2 dấu bằng) ở ngay trước. Các định dạng câu hỏi trắc nghiệm là:

+ 4 đáp án trên cùng 1 dòng với A. B. C. D

1. <!To+ verb!> đi sau các cụm danh từ chứa ____ (e.g.: the best, the most beautiful, ...)
A. số thứ tự == B. so sánh nhất C. số thập phân D. số đếm

+ 4 đáp án trên 2 dòng:

1. <!To+ verb!> đi sau các cụm danh từ chứa ____ (e.g.: the best, the most beautiful, ...)
A. số thứ tự == B. so sánh nhất
C. số thập phân D. số đếm

+ 4 đáp án trên 4 dòng:

1. <!To+ verb!> đi sau các cụm danh từ chứa ____ (e.g.: the best, the most beautiful, ...)
A. số thứ tự
== B. so sánh nhất
C. số thập phân
D. số đếm

+ không cần phải có A, B, C, D nhưng phải ở trên 4 dòng:

1. <!To+ verb!> đi sau các cụm danh từ chứa ____ (e.g.: the best, the most beautiful, ...)
số thứ tự
== so sánh nhất
số thập phân
số đếm

Sau khi copy các câu hỏi và câu trả lời, chúng ta bấm “**Xem kết quả**” phía dưới:

quyết định làm gì
++Cum <!manage to+ verb!> mang nét nghĩa tiếng Việt là ____.
==xoay sở làm được gì (khó khăn lắm vẫn làm được)
quan tâm làm gì
đòi hỏi làm gì
quyết định làm gì
++<!To+ verb!> có thể đi sau một số danh từ như ____.
==ability/ attempt/ chance/ goal/ permission/ advice/ need...
ability/ attempt/ chance/ goal/ permission/ advice/ need...
fail/ attempt/ chance/ goal/ permission/ advice/ need...
intend/ attempt/ chance/ goal/ permission/ advice/ need...

Sau khi nhập đầy đủ danh sách câu hỏi, hãy bấm "Xem kết quả" để xem trên cột bên phải màn hình. Có thể sửa lại nếu cần bằng cách bấm vào hình cây viết.

Xem kết quả Cancel

Hệ thống sẽ hỏi bạn xem bạn có chắc chắn không:

yourhomework.net says

Hệ thống nhận diện phần này có 9 câu hỏi. Bạn thấy đúng chưa? Nếu đúng nhấn OK để tiếp tục, nếu sai nhấn Cancel để kiểm tra lại nội dung nhập

OK Cancel

Nếu đúng, chúng ta bấm **OK** và chúng ta hãy xem kết quả bên phải:

 
[9 điểm, 9 câu hỏi, Có xáo thứ tự]

Question 1. To+ verb đi sau các cụm danh từ chứa ____ (e.g.: the first, the second,...)

- | | |
|---------------------------------------|---------------------------------|
| ☐ A. số thứ tự | ☐ B. số đếm |
| ☐ C. số thập phân | ☐ D. giờ |

Question 2. To+ verb đi sau các cụm danh từ chứa ____ (e.g.: the best, the most beautiful, ...)

- | | |
|---------------------------------------|---------------------------------------|
| ☐ A. số thứ tự | ☐ B. so sánh nhất |
| ☐ C. số thập phân | ☐ D. số đếm |

Phía trên là điểm mặc định, số câu hỏi và xáo thứ tự (giáo viên chọn). Nếu thấy đúng, chúng ta bấm nút "**Lưu và Hoàn thành**" phía dưới:

Question 9. To+ verb có thể đi sau một số danh từ như ____.

☐ A. ability/ attempt/ chance/ goal/ permission/ advice/ need...

☐ B. ability/ attempt/ chance/ goal/ permission/ advise/ need...

☐ C. fail/ attempt/ chance/ goal/ permission/ advice/ need...

☐ D. intend/ attempt/ chance/ goal/ permission/ advice/ need...

Sau khi thêm mỗi phần, nên lưu kết quả lại. Sau khi đã tạo xong thông tin và bộ câu hỏi, chọn "Hoàn thành" để hệ thống lưu bài trắc nghiệm. Chọn "Xóa" nếu muốn xóa dữ liệu đang có.

Lưu & Hoàn thành

Xóa

Sau khi lưu và hoàn thành, chúng ta có được một link bài tập chuẩn bị ngữ pháp mà khi mở ra (làm bài giống học sinh) sẽ có giao diện như thế này:

Cho dù bất kể bạn để font chữ gì lúc copy vào, kiểu chữ bao nhiêu, có để Tab xấu đến mức nào thì khi thành bài kiểm tra cũng vẫn đẹp lung linh như trên. Và khi bài đã tạo xong, tôi giao bài cho học sinh.

Lưu ý:

- Câu hỏi phải đánh số hoặc có ++ viết liền sát (không dấu cách với phần chữ phía sau)
- Bốn đáp án nếu dùng A, B, C, D phải là A. B. C. D. (phải dấu chấm liền ngay sau A, B, C, D và phải theo đúng thứ tự)
- Có thể không dùng A, B, C, D nhưng khi đó 4 đáp án phải ở trên 4 dòng khác nhau
- Chỉ tạo được từng phần có định dạng giống nhau (4 đáp án A, B, C, D hoặc không đáp án)
- Với câu hỏi chỉ có 2 đáp án, chúng ta có thể để đáp án C và D là _ (Shift + dấu gạch dưới) và trong bài của học sinh chỉ còn 2 đáp án như câu 2 ở trên.
- Code để tạo chữ **a** (ví dụ) in đậm là: <!a!>, chữ a in nghiêng là <*a*>, chữ a gạch chân là <-a->. Chúng ta có thể tạo ra các ký tự vừa in đậm, in nghiêng vừa gạch chân bằng cách ghép những code như vậy, miễn sao thứ tự ở trước và sau chữ phải tương đương nhau.
- Có thể tạo series bài ngữ pháp giống như tạo series từ vựng để dễ quản lý.

Khi mới dùng *yourhomework.net* để tạo bài tập cho học sinh, tôi đã từng thắc mắc sao không cần đề thành file nghiêm chỉnh như các website khác và sao cứ phải copy-paste. Sau khi đã làm nhiều thì tôi mới thấy đây là một điểm mạnh của cách làm này:

- Ít bị nhầm đáp án vì phải điền == trước ngay mỗi đáp án, thay vì việc gõ ABCD ở phía dưới hoặc để riêng một chỗ.
- Khi phát hiện bài có lỗi, việc sửa bài đơn giản chưa từng thấy. Thay vì việc phải làm lại file word hoặc pdf, sửa lại đáp án và đưa lên lại từ đầu, chúng ta chỉ việc vào lại phần “**Bài trắc nghiệm**” để tìm bài mình cần sửa:

Bài Trắc nghiệm + New Trộn đề BÁO CÁO LỖI

All No tag SUMMER 2023 ôn thi Tenses E6- GS E11- GS + Quản lý NHẬN

search X

#	Ngày	Tiêu đề	Tag	Số câu hỏi	Copy link	Giao bài	Sửa	Xóa	Share
1	02/02/2024	E11- GS- Unit 7- Vocab test	E11-GS	30	Copy				
2	02/02/2024	E11- GS- Unit 6- Vocab (2)	E11-GS	52	Copy				
3	02/02/2024	E11- GS- Test for Unit 6 (2)	E11-GS	52	Copy				
4	29/01/2024	E11- GS- Unit 6- Practice 5	E11-GS	50	Copy				
5	29/01/2024	E11- GS- Test for Unit 6	E11-GS	50	Copy				

Hình cái bút (cột **Sửa**) là chỗ để bấm vào để sửa phần mình muốn. Nhưng các thầy cô lưu ý, khi sửa xong chúng ta phải bấm “**Lưu và hoàn thành**”.

IV.1.2.2. Bước 2: Giao bài cho học sinh

Mục đích các bài kiểm tra lý thuyết ngữ pháp là để học sinh làm và nhớ những ý quan trọng của phần ngữ pháp ấy. Tránh trường hợp học sinh làm cho xong chuyện hoặc không thèm đọc lại lý thuyết, tôi giao bài tập cho học sinh để kiểm tra tiến độ:

Cách làm như sau:

- * Cách 1: Copy link của bài tập vừa tạo, bấm chọn “Giao bài Quiz” (ô màu xanh ở giữa)

Your Homework

Trang chủ HELP Bộ Từ vựng Bài tập Từ vựng Series Từ vựng Quiz Giao bài Quiz Series Trắc nghiệm Logout Email: englishlessonstrangnuyen@gmail.com

Bài Trắc nghiệm + New Trộn đề BÁO CÁO LỖI

Sẽ được giao diện như sau:

Your Homework

Trang chủ HELP Bộ Từ vựng Bài tập Từ vựng Series Từ vựng Quiz Giao bài Quiz Series Trắc nghiệm Logout Email: englishlessonstrangnuyen@gmail.com

Danh sách bài tập trắc nghiệm đã tạo + Add new

Chọn “+Add new” sẽ thấy:

Series Từ vựng

Quiz

Giao bài Quiz

Series Trắc nghiệm

Logout

Email: englishlessonstrangnguyen@gmail.com

Giao bài tập TRẮC NGHIỆM

Đây là chức năng giúp thầy cô tạo 1 link Bài tập để gửi cho Học sinh làm bài, kết quả (ĐIỂM) sẽ được tổng hợp cho thầy cô xem.

Để “Giao bài tập”, cần có link của 1 bài Quiz nào đó (thầy cô có thể tự tạo một bài mới hoặc sử dụng các bài Quiz do thầy cô khác tạo và chia sẻ).

Một số lưu ý:

- Khi sử dụng chức năng này, HS vào làm bài và bấm nút “Nộp bài” thì điểm sẽ được lưu lại và thầy cô có thể xem danh sách điểm
- Để “Giao bài tập”, cần copy link của bài Quiz dán vào ô “Link của bài trắc nghiệm” và bấm “Xác nhận”. Link của bài Quiz có dạng như sau, thầy cô có thể copy vào và thử với link này: <https://yourhomework.net/quiz/test/000000129024>
- Mỗi bài Quiz có thể “Giao bài tập” nhiều lần. Chẳng hạn mỗi lớp thầy cô có thể tạo 1 link “Giao bài” để dễ quản lý điểm (với cùng 1 nội dung bài tập giống nhau)
- Có thể SỬA lại TIÊU ĐỀ của Bài tập để dễ quản lý, đồng thời cũng tránh được trường hợp HS nhận diện được đây là bài tập nào và có thể tìm kiếm trên YourHomework (nếu đã được chia sẻ) để xem trước đáp án.
- Mã làm bài: là mật khẩu để làm bài tập. HS cần nhập MÃ này mới có thể làm bài, trường hợp link giao bài được chia sẻ đến những người không liên quan mà không có MÃ thì cũng không làm bài được
- Có thể chọn chế độ KHÔNG HIỂN THỊ ĐÁP ÁN để phòng trường hợp HS biết đáp án sau khi làm bài và tìm cách làm lại hoặc gửi đáp án này cho người khác. Trong trường hợp này điểm vẫn lưu lại sau khi “Nộp bài”
- Hiện tại, HS chỉ được làm bài 1 lần và nộp bài, chưa cho phép làm lại nhiều lần. Chức năng làm bài nhiều lần sẽ được cập nhật sớm

Link của bài trắc nghiệm

Thầy/cô copy link của bài trắc nghiệm và dán vào đây, sau đó chọn “Xác nhận”

<https://yourhomework.net/quiz/test/000000277001>

Xác nhậnHủy

Chúng ta paste link vừa copy vào ô phía dưới rồi chọn “Xác nhận”

Tiêu đề bài tập

Tiêu đề này được lấy từ bài học đã có, thầy/cô có thể sửa lại cho phù hợp; nên ghi ngắn gọn nhưng đầy đủ thông tin

E11- GS- Unit 7- Vocab test

Code (Mã làm bài)

Nhập mã này để có thể làm bài tập. Thầy/cô điền vào 2-10 ký tự (số 0-9 hoặc chữ cái a-z). Thầy cô cung cấp mã này cho học sinh của mình để làm bài

1234

Cho phép làm bài nhiều lần

Mặc định, HS chỉ được làm bài 1 lần và nộp lấy điểm. Nếu thầy cô muốn cho phép HS làm bài nhiều lần (hệ thống sẽ lấy điểm của lần nào cao nhất) thì bật nút này

☐ Bật màu xanh để cho làm bài nhiều lần

Cho hiển thị đáp án

Sau khi HS làm bài và nộp bài, hệ thống sẽ hiển thị đáp án để HS biết mình sai những câu nào. Nếu muốn hiển thị đáp án, vui lòng check vào ô dưới đây.

Trong bất kỳ lựa chọn nào, thì điểm làm bài của HS (sau khi bấm nút “Nộp bài”) đều sẽ lưu vào tài khoản của thầy cô và thầy cô có thể xem được danh sách tổng hợp điểm

- ☐ Loại 1: Nộp bài & Xem điểm (HS nộp bài xong sẽ xem được điểm, nhưng không xem được kết quả đúng/sai từng câu, không biết được đáp án mỗi câu) [??]
- ☐ Loại 2: Nộp bài và xem ĐIỂM + ĐÁP ÁN (Sau khi HS nộp bài, sẽ hiển thị ĐIỂM và ĐÁP ÁN trên bài làm của HS --> HS Sẽ biết được đáp án sau khi làm bài) [??]
- ☒ Loại 3: Chỉ Nộp bài (HS làm bài và Nộp bài là xong, không hiển thị điểm & đáp án) --> THẦY CÔ CÂN NHẮC SỬ DỤNG LỰA CHỌN NÀY, ĐỂ TRÁNH TRƯỜNG HỢP HS LÀM BÀI XONG SẼ BIẾT ĐÁP ÁN VÀ GỬI CHO HS KHÁC [??]
- ☐ Loại 4: Nộp bài, xem điểm và Đánh dấu câu trả lời sai (Câu nào trả lời sai sẽ bôi đỏ).

Tạo bài tập mới

Tiêu đề của bài tập được mặc định giữ nguyên, nhưng chúng ta có thể thay đổi nếu muốn. Chúng ta buộc phải tạo mã làm bài cho học sinh (2-10) ký tự (số hoặc chữ cái). Tôi thường cho học sinh mã 000 cho tất cả các bài tập cho học sinh dễ nhớ. Tiếp theo, tôi kéo nút tròn chỗ “**Bật màu xanh để cho làm bài nhiều lần**” cho học sinh luyện tập. Tiếp theo, lựa chọn có cho học sinh xem đáp án hay không: **Loại 1**- xem điểm mà không biết đáp án, **Loại 2**- xem điểm và đáp án, **Loại 3**- chỉ nộp bài- không điểm, không đáp án, **Loại 4**- xem điểm và đánh dấu đúng sai, không đáp án. Tôi luôn để **Loại 4** với bài tập Ngữ pháp.

* Cách 2: Ngay khi chúng ta tạo bài tập xong, hệ thống sẽ hiện ra giao diện của phần “**Bài tập trắc nghiệm**”:

Bài Trắc nghiệm

+ New Trộn đề BÁO CÁO LỖI

AllNo tagSUMMER 2023Ôn thiTensesE6- GSE11-GS+ Quản lý NHÃN

search

X

#	Ngày	Tiêu đề	Tag	Số câu hỏi	Copy link	Giao bài	Sửa	Xóa	Share
1	02/02/2024	E11- GS- Unit 7- Vocab test	E11-GS	30	Copy				
2	02/02/2024	E11- GS- Unit 6- Vocab (2)	E11-GS	52	Copy				
3	02/02/2024	E11- GS- Test for Unit 6 (2)	E11-GS	52	Copy				
4	29/01/2024	E11- GS- Unit 6- Practice 5	E11-GS	50	Copy				
5	29/01/2024	E11- GS- Test for Unit 6	E11-GS	50	Copy				
6	29/01/2024	E11- GS- Unit 6- Practice 4	E11-GS	50	Copy				
7	22/01/2024	E11- GS- Unit 6- Practice 3	E11-GS	40	Copy				

Chúng ta thấy bên cạnh bài chỗ “**Copy link**” có phần “**Giao bài**” hình tờ giấy và cái bút, bấm vào đó để ra ngay giao diện giao bài mà không cần phải paste link. Khi đó, ta chỉ cần đặt code cho bài tập, chọn cho làm nhiều lần và chọn 1 trong 4 cách phản hồi cho học sinh.

Tôi yêu cầu học sinh phải làm bài chuẩn bị ngữ pháp trước tiết Language. Để buộc học sinh phải đọc lý thuyết ngữ pháp tôi để trên slide, tôi yêu cầu các em phải được 10 điểm. Hạn làm bài tập chuẩn bị ngữ pháp là ngày trước khi học bài.

IV.1.2.3. Bước 3: Kiểm tra kết quả bài làm của học sinh

Kinh nghiệm đi dạy cho tôi thấy rằng: cho bài tập mà không kiểm tra lại thì gần như không có ý nghĩa gì. Ban đầu, có thể học sinh làm đầy đủ. Nhưng sau thấy nhiều bạn không làm mà không bị trừ điểm... thì ý thức học tập không còn được hăng say.

Đây là lý do tôi sẽ check theo lớp theo deadline đã thống nhất từ trước. Nhìn vào giao diện của phần “**Giao bài Quiz**”, chúng ta thấy như sau:

Danh sách bài tập trắc nghiệm đã tạo [+ Add new](#)

Bấm "Results" để xem kết quả làm bài của học sinh; Bấm "Copy" để lấy link bài tập và gửi cho học sinh (qua zalo, facebook, email...); Bấm "Thử" để làm bài thử

#	Ngày tạo	Tiêu đề	Tag	Mở	Mã làm bài	Nhiều lần	ĐA/KQ	Số câu	Kết quả
1	02/02/2024	E11- GS- Unit 7- Vocab test	E11-GS	☒	000	☒	ĐA+KQ	30	Results Copy Thử X
2	02/02/2024	E11- GS- Unit 6- Vocab (2)	E11-GS	☒	000	☒	ĐA+KQ	52	Results Copy Thử X
3	02/02/2024	E11- GS- Test for Unit 6 (2)	E11-GS	☒	000	☒	ĐA/KQ	52	Results Copy Thử X
4	29/01/2024	E11- GS- Unit 6- Practice 5	E11-GS	☒	000	☒	ĐA/KQ	50	Results Copy Thử X

Các thông tin về bài tập và có cột “**Kết quả-Results**”. Khi bấm vào ô “**Results**” tương ứng với từng bài tập, ta sẽ thấy hiện ra tên học sinh làm bài, số câu đúng, điểm, thời điểm hoàn thành, số lần làm. Nếu bấm vào “**Xem**”, ta sẽ thấy cụ thể bài làm của học sinh.

Assignment result

E11- GS- Unit 6- Practice 5

[Report](#)

[Download](#)

Sau khi học sinh làm bài theo link thầy/cô gửi, kết quả làm bài sẽ được lưu ở đây. Bấm "Xem" để xem chi tiết bài làm của HS. Bấm "Report" để xem tổng hợp số lượt làm sai ở mỗi câu. "Bật chế độ share điểm" để copy link và gửi danh sách điểm này cho Phụ huynh, HS.

☐ Bật chế độ share điểm

#	Tên	Số câu đúng	Điểm	Thời điểm làm	Số lần	Xem
1	34.11C.Ngô Như Quỳnh	49	9.8	17/02/2024 22:54	5	Xem
2	13.11F.Nguyễn Văn Hà	49	9.8	01/02/2024 00:17	4	Xem
3	04.11C. Dương Thị Phương Anh	50	10	01/02/2024 05:54	2	Xem

Nhưng đây không phải là cách tôi check bài của học sinh, vì cách này rất lâu. Tôi chỉ xem có học sinh nào làm quá deadline không thôi. Để check bài, tôi đã yêu cầu học sinh đặt tên theo cú pháp (như các thầy cô có thể thấy- **STT.lớp.Họ và tên.**) Không phải tất cả học sinh đều đặt được đúng như vậy, nhưng ít nhất phải có lớp của mình. Cách check của tôi như sau:

Cách 1: Nếu như chỉ cần check 1 bài, thì sau khi bấm “**Results**”, bấm tiếp vào “**Download**” phía trên để tải xuống file excel kết quả của học sinh:

Assignment result

E11- GS- Review (after unit 5)

[Report](#)

[Download](#)

Sau khi học sinh làm bài theo link thầy/cô gửi, kết quả làm bài sẽ được lưu ở đây. Bấm "Xem" để xem chi tiết bài làm của HS. Bấm "Report" để xem tổng hợp số lượt làm sai ở mỗi câu. "Bật chế độ share điểm" để copy link và gửi danh sách điểm này cho Phụ huynh, HS.

☐ Bật chế độ share điểm

#	Tên	Số câu đúng	Điểm	Thời điểm làm	Số lần	Xem
1	13.11F.Nguyễn Văn Hà	50	10	15/01/2024 22:23	4	Xem
2	11C.31.Trần Bảo Ngọc	50	10	16/01/2024 23:22	3	Xem
3	39.11C.Lê Hoàng Sơn	50	10	21/01/2024 21:16	3	Xem

Tại file excel, tôi dùng lệnh filter để lọc ra học sinh các lớp, và chọn theo thứ tự tăng dần, rồi chụp ảnh lại gửi lên nhóm lớp tương ứng. Em thư ký có nhiệm vụ check xem có bạn nào làm thiếu bài hoặc chưa được điểm như yêu cầu sẽ có điểm trừ. Ba lần như vậy tương đương với 1 điểm 0.

Cách 2: Nếu muốn check nhiều bài một lúc, tôi copy link của các bài tập cần check và paste vào chỗ paste link theo link sau:

<https://yourhomework.net/workspace/quiz/result-assignment-export?gidzl=3itADCwFwau5qSutn93ZIGtHnZxRmE92GjMKReoMvnKGryThtP2qGXJLaMc8aBSJHOB0R3BuS1LFnudgJm>

Series Từ vựng

Quiz

Giao bài Quiz

Series Trắc nghiệm

Logout

Email: englishlessonstrangnuyen@gmail.com

Export Assignment results

Chức năng này để tổng hợp kết quả làm bài của học sinh theo nhiều bài tập.
Nếu thầy cô muốn xem kết quả của 1 bài tập, có thể xem trực tiếp ở mục "Giao bài Quiz" và bấm vào nút "Kết quả" ở bài tập cần xem, như vậy sẽ thuận tiện hơn.
Để tổng hợp kết quả của nhiều bài tập, Copy danh sách link các bài tập mà thầy cô đã giao, dán vào ô dưới đây (mỗi link một dòng).

Danh sách link bài tập

https://yourhomework.net/quiz/assignment/0123-56594-68482252101550123

https://yourhomework.net/quiz/assignment/0123-80235-68482252101550123

https://yourhomework.net/quiz/assignment/0123-61327-68482252101550123

Thêm cột SỐ LƯỢNG CÂU ĐÚNG

Mặc định, hệ thống chỉ tổng hợp mỗi bài tập 1 cột ĐIỂM. Nếu chọn mục này, sẽ bổ sung thêm 1 cột là "Số câu đúng"

Thêm SỐ LƯỢNG CÂU ĐÚNG

Quy đổi về THANG ĐIỂM 10

Nếu các bài tập có thang điểm khác nhau, để tính đúng ĐIỂM TRUNG BÌNH, cần chọn Quy đổi về Thang điểm 10

Quy đổi về THANG ĐIỂM 10

Sử dụng MÃ HỌC SINH

Có MÃ HỌC SINH

Nếu thầy cô giao bài cho ít học sinh và không có HS trùng họ tên, thì không cần dùng đến chức năng "MÃ HỌC SINH" này
Khi tổng hợp kết quả của nhiều bài tập, mặc định, hệ thống sẽ tổng hợp theo TÊN HỌC SINH, tuy nhiên sẽ không chính xác khi có những HS trùng HỌ TÊN (kết quả sẽ tính cho 1 HS), hoặc HS làm bài trên nhiều thiết bị khác nhau và nhập HỌ TÊN theo những cách khác nhau (kết quả sẽ tính cho 2 HS khác nhau)
Để kết quả chính xác hơn, thầy cô có thể sử dụng MÃ HỌC SINH

Khi làm phần này, chúng ta lưu ý: chỉ có thể kiểm tra kết quả ở đúng tài khoản giao bài. Tức là nếu chúng ta giao bài bằng nhiều tài khoản google, thì chỉ tài khoản nào giao bài nào mới check được bài đó. Ở đây, ta có thể lựa chọn "**Thêm số lượng câu đúng**", và "**Quy đổi về thang điểm 10**"..., sau đó bấm "**Xuất kết quả tổng hợp**" phía cuối trang.

Sử dụng MÃ HỌC SINH

☒ Có MÃ HỌC SINH

Nếu thầy cô giao bài cho ít học sinh và không có HS trùng họ tên, thì không cần dùng đến chức năng "MÃ HỌC SINH" này. Khi tổng hợp kết quả của nhiều bài tập, mặc định, hệ thống sẽ tổng hợp theo TÊN HỌC SINH, tuy nhiên sẽ không chính xác khi có những HS trùng HỌ TÊN (kết quả sẽ tính cho 1 HS), hoặc HS làm bài trên nhiều thiết bị khác nhau và nhập HỌ TÊN theo những cách khác nhau (kết quả sẽ tính cho 2 HS khác nhau).

Để kết quả chính xác hơn, thầy cô có thể sử dụng MÃ HỌC SINH

Cách thực hiện:

- Cấp cho mỗi HS 1 mã khác nhau (hoặc Nickname, miễn là không trùng nhau và HS dễ nhớ, dễ nhập). Có thể sử dụng MÃ HS đã có của nhà trường cấp, hoặc thầy cô tự quy định và hướng dẫn cho HS.
 - Khi HS làm bài và nhập HỌ VÀ TÊN, thì nhập theo cú pháp MÃHS - [Các thông tin khác như HỌ TÊN, LỚP, Tùy thầy cô quy ước], ví dụ: 01 - Nguyễn Văn A; hoặc 01 - 3A1 - Nguyễn Văn A; hoặc 01 - Nguyễn Văn A - 3A1 (trong đó, 01 là MÃ HS, đảm bảo rằng MÃ HS này nằm đầu tiên và sau đó là dấu - là được)
 - Hệ thống sẽ thống kê điểm các bài tập theo kết quả làm bài của từng MÃ HS này
- Nếu có MÃ HS, vui lòng bật màu xanh ở nút phía trên.

Xuất kết quả tổng hợp

File excel xuất hiện trong nháy mắt, và tôi check được kết quả của học sinh mình.

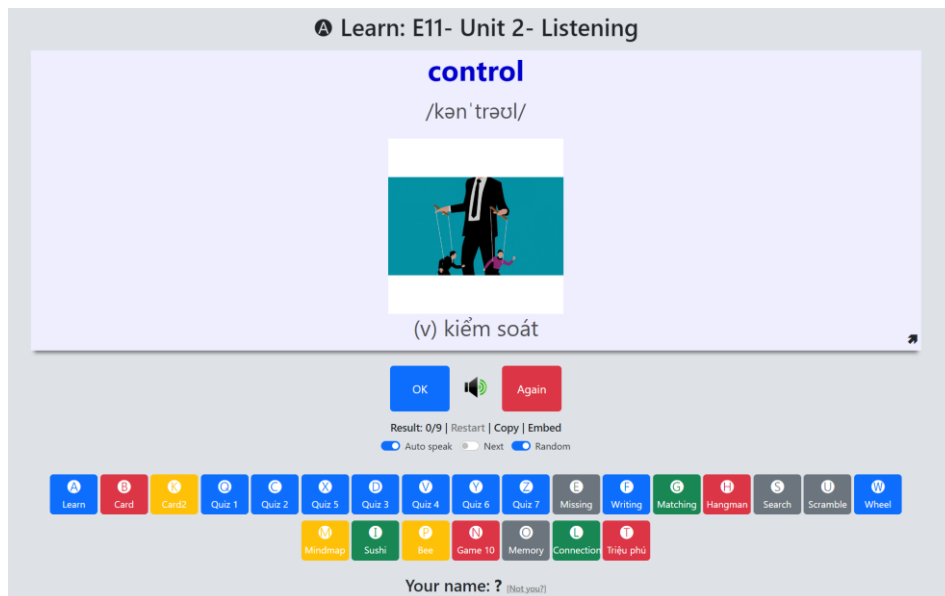
Trong thực tế, những ngày đầu tiên khi áp dụng *yourhomework.net* để giao bài, có một số học sinh bỏ bài không làm hoặc chuyên làm quá deadline (sau 12h đêm của ngày trước khi học), đến khi thấy rằng cô lấy điểm xấu thật bắt đầu mới thay đổi- làm bài đầy đủ và sắp xếp thời gian làm trước 0h.

IV.2. Thời điểm 2: Trong khi dạy

Như đã trình bày ở trên, tôi luôn giao từ vựng cho học sinh chuẩn bị ở nhà trước khi đến lớp. Nhưng như thế chưa đủ, mỗi bài giảng powerpoint của mình, tôi đều để 1 đường link từ vựng của tiết học đó để khai thác. Đây là những cách mà tôi khai thác website:

IV.2.1. Sử dụng bộ từ vựng

Khi bấm vào link của bất kỳ bài học từ vựng nào, ta đều thấy có giao diện sau:



Phía trên là tên của bài học do người làm đặt, phía dưới lần lượt có từ tiếng Anh, hình ảnh (nếu có), từ loại và nghĩa (tùy theo người tạo bộ từ viết gì vào cột nghĩa tiếng Việt). Phía dưới nữa là phím **OK** để chuyển từ, hình loa nếu muốn nghe lại cách đọc

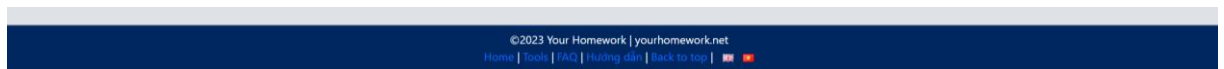
của từ. Hệ thống mặc định “**Auto speak**” để các từ tự đọc khi chuyển sang từ mới, và “**Random**” để các từ xáo trộn. Khi tự học, học sinh có thể chọn bất kỳ cách học hoặc chơi game nào trong số 24 ô phía dưới. Tôi hướng dẫn học sinh học trước (nút “**Learn**”) để hiện hết như ở trên, nút “**Card**” sẽ hiện hoặc tiếng Anh hoặc nghĩa. Các nút Quiz để check lại có thể là nghe tiếng Anh rồi chọn từ, hoặc nghĩa nối với từ. Mỗi nút có yêu cầu giống như chữ trên nút đó: **Missing** (viết chữ cái còn thiếu), **Writing** (viết từ khi có gợi ý hình và tiếng), **Hangman** (chơi trò chơi treo cổ), **Search** (tìm kiếm từ theo hàng ngang, dọc, chéo), **Scramble** (sắp xếp lại chữ cái thành từ), **Wheel** (quay hình để đoán từ), **Sushi** (trò chơi chọn chữ cái), **Bee** (ong tìm chữ), **Game 10** (trò chơi trắc nghiệm nghĩa của từ qua tranh), **Memory** (giống trò chơi Kim’s Game), **Connection** (nối tranh với từ), **Triệu phú** (giống trò chơi Ai là triệu phú).

Trong lúc dạy, tôi thường ứng dụng bộ từ để cho học sinh:

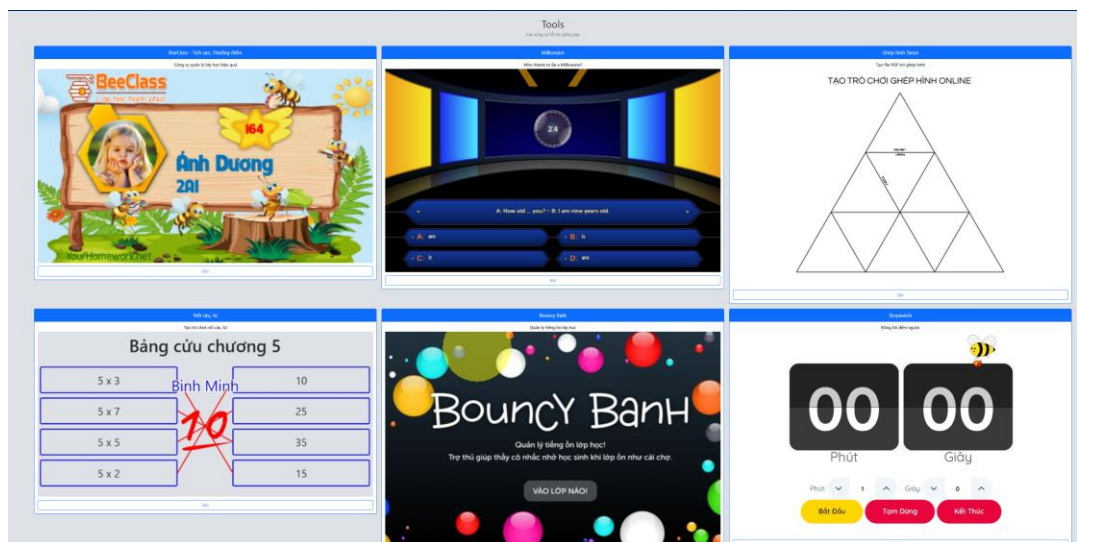
- Đặt câu với từ: Tôi sử dụng **Wheel**, khi bánh xe dừng ở đâu, học sinh chuyển mic, nói từ đó và đặt câu thật nhanh với từ (20s)
- Kiểm tra tại lớp: Tôi đã thử **Connection** và **Quiz 4** và gọi 1 học sinh lên làm tại máy tính trong lớp. Nhưng nhược điểm của 2 phần đó là hình rất bé đối với các học sinh phía dưới. Vì vậy tôi hay chọn **Game 10** để check từ của 1 học sinh. Sau đó, tôi chọn card cho học sinh nghe và đọc lại từ, check lại nghĩa. Nếu bỏ chọn Auto speak thì học sinh sẽ phải đọc to từ cho gợi ý bằng tranh đó.

IV.2.1. Sử dụng bộ công cụ

Ở phía cuối cùng của trang yourhomework.net, ta sẽ thấy có một hàng chữ nhỏ:



Bốn đường link màu xanh tương ứng với **Trang chủ**, **Công cụ**, **Hướng dẫn** và **Lên đầu trang**. Phần tôi muốn nói đến ở đây là link thứ 2 (**Tools- công cụ**). Khi bấm vào đó, chúng ta sẽ thấy rất nhiều tâm huyết của admin:

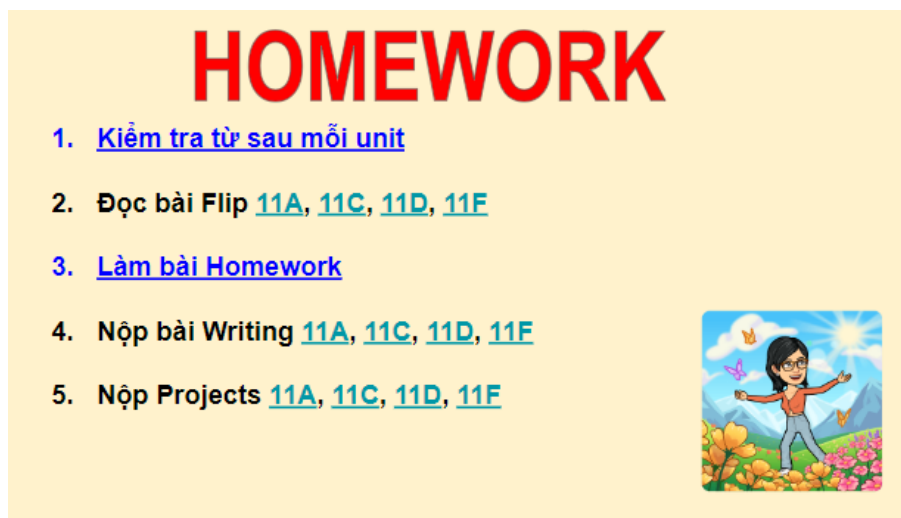


Tôi đã dùng **Tarsia Puzzle** để tạo ra game nối từ thú vị cho các bài dạy, cũng dùng **đồng hồ đếm ngược** trong tiết học, dùng trò chơi “**Ai là triệu phú**” cho phần warm-up.

Trong tương lai, admin sẽ tiếp tục viết code cho các công cụ thú vị hơn và tôi hy vọng sẽ khai thác được nhiều nữa cho các tiết dạy của mình.

IV.3. Thời điểm 3: Sau khi dạy

Một tiết học tại trường phổ thông kéo dài 45’, trong đó có đủ các nhiệm vụ dạy và học khác nhau. Các đối tượng học sinh ở các lớp là không đồng đều, nên mức độ tiếp thu bài và nắm kỹ bài không giống nhau. Vì lẽ đó, tuần nào tôi cũng giao bài cho các em. Các bài tập trung vào từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng. Đây là trang slide giao bài cho học sinh:



Nhìn ở trên, có thể thấy tôi làm dạng **bài tập 1** và **3** trên yourhomework.net.

IV.3.1. Kiểm tra từ sau mỗi unit

Bài tập từ vựng được tiến hành theo các bước giống như bài từ vựng trước các tiết học:

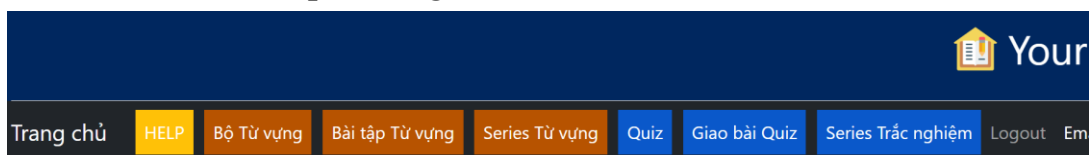
IV.3.1.1. Bước 1: Chuẩn bị bộ từ vựng

Bộ từ vựng này là từ vựng của cả bài. Tôi chỉ chọn những từ khóa quan trọng trong bài để làm. Vì đã cho hình ảnh ở từ vựng từng tiết học rồi, nên phần này tôi chỉ để tiếng Anh và tiếng Việt.

IV.3.1.2. Bước 2: Giao bài cho học sinh

Giống như giao bài Quiz, chúng ta cũng có 2 cách giao bài:

Cách 1: Bấm chọn “**Bài tập từ vựng**”



Bấm tiếp “**+Thêm mới**” rồi paste link bài tập từ vựng mình muốn giao (có thể của mình tạo hoặc người khác tạo), bấm “**Xác nhận**”, ta có giao diện sau:

Tiêu đề bài tập

Tiêu đề này được lấy từ bài học đã có, thầy/cô có thể sửa lại cho phù hợp; nên ghi ngắn gọn nhưng đầy đủ thông tin

E11- GS- Unit 7- Getting started

Code (Mã làm bài)

Nhập mã này để có thể làm bài tập. Thầy/cô điền vào 2-10 ký tự (số 0-9 hoặc chữ cái a-z). Thầy cô cung cấp mã này cho học sinh của mình để làm bài

1234

Danh sách từ vựng

Đây là danh sách các từ đã có trong bài học, không thay đổi được danh sách này. Nếu muốn tạo bài tập với 1 bộ từ vựng khác, thầy cô vui lòng vào "Bài học" để tạo mới, hoặc tìm kiếm các bài học có sẵn

education fair, useful, option, entrance exam, academic, vocational school, biology, scientist, mechanic, sensible, school-leaver, repair shop,

Hoạt động cần làm

Khi tạo mới một bài học (bộ từ vựng), sẽ có sẵn các hoạt động học từ vựng Q, C, D, E, F, G, H (thầy cô vào bài học để học thử và nắm cách thức mỗi hoạt động).

Để ra bài tập, thầy cô chọn ít nhất 1 trong các hoạt động trên bằng cách chọn danh sách ở dưới

- ☐ Q ? ☐ C ? ☐ X ? ☐ V ? ☐ D ? ☐ Y ?
- ☐ Z ? ☐ E ? ☐ F ? ☐ G ? ☐ S ? ☐ U ?
- ☐ M ? ☐ L ?

☐ Check all

Code (Mã làm bài) do giáo viên tự đặt (tôi đặt 000 cho học sinh dễ nhớ). Sau đó chọn các hoạt động cần làm cho học sinh (các hoạt động này đã được rút ngắn từ 24 hoạt động của phần học từ vựng). Vì bộ từ không có hình, nên tôi chọn 5 nhiệm vụ (**D, E, F, G, U**) rồi bấm "**Tạo bài tập mới**". Ngay sau đó, hệ thống hiện lên danh sách bài tập đã tạo:

Danh sách bài tập đã tạo [+ Thêm mới](#)

Bấm "Results" để xem kết quả làm bài của học sinh; Bấm "Copy" để lấy link bài tập và gửi cho học sinh (qua zalo, facebook, email...); Bấm "Thử" để làm bài thử

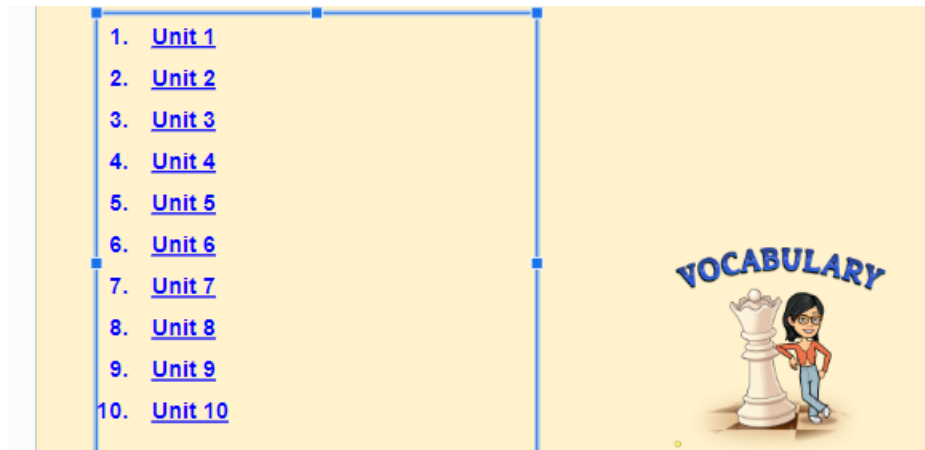
All No tag E10- GS Ôn thi: từ vựng theo chuyên đề E6- GS E7- GS E9- TD E8- GS E11- GS Flyers

E11- I-learn Smartworld OLYMPIC [+ Quản lý NHÂN](#)

search [X](#)

#	Ngày tạo	Tiêu đề	Tag	Mở	Mã làm bài	Nhiều lần	Kết quả
1	18/02/2024	E11- UNIT 10: THE ECOSYSTEM	E11- GS	☒	000	☒	Results Copy Thử X
2	18/02/2024	E11- UNIT 9: SOCIAL ISSUES	E11- GS	☒	000	☒	Results Copy Thử X
3	18/02/2024	E11- UNIT 8: BECOMING INDEPENDENT	E11- GS	☒	000	☒	Results Copy Thử X

Lúc này, tôi chọn **Tag**, chọn "**Nhiều lần**" và lấy link giao bài. Link bài được tôi để vào một Google slides chuyên giao từ vựng và có link của từng bài như thế này:



Học sinh phải hoàn thành đủ 5 bài tập cô giao, bấm nộp bài để hệ thống lưu lại.
Cách 2: Sau khi tạo bài tập, giống như tạo bài tập **Quiz**, ta thấy có cột “**Giao bài**”, chỉ cần bấm vào đó là ta đến ngay phần đặt mã và chọn hoạt động cho học sinh. Các bước tiếp theo làm như trên.

IV.3.1.3. Bước 3: Kiểm tra bài làm của học sinh

Trên giao diện giao bài tập cho học sinh, giống như giao bài Quiz, ta cũng thấy có các cột:

Danh sách bài tập đã tạo [+ Thêm mới](#)

Bấm "Results" để xem kết quả làm bài của học sinh; Bấm "Copy" để lấy link bài tập và gửi cho học sinh (qua zalo, facebook, email...); Bấm "Thử" để làm bài thử

search

#	Ngày tạo	Tiêu đề	Tag	Mở	Mã làm bài	Nhiều lần	Kết quả
1	18/02/2024	E11- UNIT 10: THE ECOSYSTEM	E11- GS	☒	000	☒	Results Copy Thử X
2	18/02/2024	E11- UNIT 9: SOCIAL ISSUES	E11- GS	☒	000	☒	Results Copy Thử X
3	18/02/2024	E11- UNIT 8: BECOMING INDEPENDENT	E11- GS	☒	000	☒	Results Copy Thử X

Khi bấm vào ô “**Results- kết quả**” sẽ hiện ra như sau:

Assignment result

E11- GS- UNIT 5: GLOBAL WARMING

Sau khi học sinh làm bài theo link thầy/cô gửi, kết quả làm bài sẽ được lưu ở đây

☐ Bật chế độ share điểm

#	Tên	Điểm mỗi hoạt động	Điểm trung bình	Thời điểm làm	Số lần
1	33.11C.Hoàng Chí Quang	10 (26/26) 10 (26/26) 10 (26/26)	10	14/12/2023 12:53	1
2	11D.14.Nguyễn Anh Đức B	10 (26/26) 10 (24/26) 9 (23/26)	9.6	14/12/2023 15:50	1
3	07.11C.Dinh Thị Kim Chi	10 (26/26) 10 (26/26) 9 (23/26)	9.8	15/12/2023 09:54	1

“**Chế độ share điểm**” là gửi kết quả như này tới người khác. Nhưng phần này cũng chỉ giúp tôi check xem học sinh nào làm quá deadline. Còn muốn check từng lớp một, tôi

lấy link của bài đã giao rồi paste vào phần trống theo link này:
<https://yourhomework.net/workspace/vocabulary/result-assignment-export>

VOCABULARY: Export Assignment results

Chức năng này để tổng hợp kết quả làm bài tập TỪ VỰNG của học sinh theo nhiều bài tập.
Nếu thầy cô muốn xem kết quả của 1 bài tập, có thể xem trực tiếp ở mục "Bài tập Từ vựng" và bấm vào nút "Kết quả" ở bài tập cần xem, như vậy sẽ thuận tiện hơn.

Để tổng hợp kết quả của nhiều bài tập, Copy danh sách link các bài tập mà thầy cô đã giao, dán vào ô dưới đây (mỗi link một dòng).

Lưu ý: Chỉ dán link giao bài TỪ VỰNG

Danh sách link bài tập

```
https://yourhomework.net/vocabulary/assignment/1234-1695264522-60166440828395342
https://yourhomework.net/vocabulary/assignment/1234-1695264501-60166440828395342
https://yourhomework.net/vocabulary/assignment/1234-1695263992-60166440828395342
```

Sử dụng MÃ HỌC SINH

☒ Có MÃ HỌC SINH

Nếu thầy cô giao bài cho ít học sinh và không có HS trùng họ tên, thì không cần dùng đến chức năng "MÃ HỌC SINH" này.
Khi tổng hợp kết quả của nhiều bài tập, mặc định, hệ thống sẽ tổng hợp theo TÊN HỌC SINH, tuy nhiên sẽ không chính xác khi có những HS trùng HỌ TÊN (kết quả sẽ tính cho 1 HS), hoặc HS làm bài trên nhiều thiết bị khác nhau và nhập HỌ TÊN theo những cách khác nhau (kết quả sẽ tính cho 2 HS khác nhau).

Để kết quả chính xác hơn, thầy cô có thể sử dụng MÃ HỌC SINH

Cách thực hiện:

- Cấp cho mỗi HS 1 mã khác nhau (hoặc Nickname, miễn là không trùng nhau và HS dễ nhớ, dễ nhập). Có thể sử dụng MÃ HS đã có của nhà trường cấp, hoặc thầy cô tự quy định và hướng dẫn cho HS.

- Khi HS làm bài và nhập HỌ VÀ TÊN, thì nhập theo cú pháp MÃHS - [Các thông tin khác như HỌ TÊN, LỚP, Tùy thầy cô quy ước], ví dụ: 01 - Nguyễn Văn A; hoặc 01 - 3A1 - Nguyễn Văn A; hoặc 01 - Nguyễn Văn A - 3A1 (trong đó, 01 là MÃ HS, đảm bảo rằng MÃ HS này nằm đầu tiên và sau đó là dấu - là được)

- Hệ thống sẽ thống kê điểm các bài tập theo kết quả làm bài của từng MÃ HS này

Nếu có MÃ HS, vui lòng bật màu xanh ở nút phía trên.

Xuất kết quả tổng hợp

Khi paste link, chọn “**Xuất kết quả tổng hợp**”, tôi cũng có bản excel để xuất kết quả làm bài của từng lớp.

Bài kiểm tra từ vựng này có thể gặp một số vấn đề khi mở, nhất là khi học sinh mở bằng điện thoại từ Zalo (5 bài cô giao không hiện hết ra). Cách khắc phục là mở bằng máy tính và chụp ảnh vấn đề gửi admin nhờ can thiệp. Phần này yêu cầu học sinh làm đủ các hoạt động cô giao mới được tính điểm.

IV.3.2. Làm bài homework

Đây là google slides dành riêng cho các bài tôi đã chữa tại lớp, để học sinh làm lại ở nhà để khắc sâu kiến thức. Mỗi unit được dành riêng 1 slide, trong đó các bài như sau:

1. [Viết lại từ vựng](#)
2. [Practice 1](#)
3. [Practice 2](#)
4. [Practice 3](#)
5. [Practice 4](#)
6. [Practice 5](#)
7. [Practice 6](#)
8. [Test for unit 1](#)
9. [Practice 7](#)
10. [Practice 8](#)
11. [Test for unit 1 \(2\)](#)

UNIT 1



Tôi cũng theo 3 bước:

IV.3.2.1. Bước 1: Chuẩn bị bài tập

Bài đầu tiên cho mỗi unit thường là bài “**Viết lại từ vựng**”. Đây không phải kiểm tra từ vựng như tôi vừa đề cập, mà yêu cầu học sinh viết từ tiếng Anh từ nghĩa tiếng Việt, có đánh trọng âm. Giao diện của bài giao cho học sinh trông như thế này:

E11- GS- Unit 1- Vocab test

Họ tên: t

Viết từ tiếng Anh tương đương với các nghĩa tiếng Việt cho sẵn.

Lưu ý: Với các từ có từ 2 âm tiết trở lên, mình sẽ ghi luôn số (biểu trưng cho trọng âm rơi vào âm thứ mấy).

Ví dụ: bể bơi- **swimming1 pool** (**swimming** là từ tiếng Anh tương đương với nghĩa tiếng Việt là “bơi lội” và **1** là trọng âm của từ đó, còn từ **pool** không có trọng âm nên không cần viết số)

Write the English equivalents of these words.

Question 1.
ngộ độc thức ăn (n) ____

Question 2.
thuốc kháng sinh (n) ____

Để làm dạng bài này, giống như phần làm bài tập kiểm tra chuẩn bị ngữ pháp, chúng ta bấm “**Quiz**”, chọn “**New**”, điền “**Tiêu đề bài tập**”... rồi “**Lưu thông tin chung của bài tập**” như ở trên.

Có điều dạng bài này là **Loại 3** (Điền từ thiếu không gợi ý số ký tự)

Khi làm bài này, code của đáp án là: <+**đáp án**+>. Đây là bản viết code trước khi đưa lên *yourhomework.net*.

1. 1. cổ kính (adj) : <+**ancient1**+>
2. 2. hiểu rõ giá trị, đánh giá cao (v) : <+**appreciate2**+>
3. 3. kiến trúc (n) : <+**architecture1**+>
4. 4. thành trì (n) : <+**citadel1**+>
5. 5. quần thể, tổ hợp (n) : <+**complex1**+>
6. 6. quyên góp, huy động vốn từ cộng đồng (n): <+**crowdfunding1**+>
7. 7. khám phá, thám hiểm (v) : <+**explore2**+>
8. 8. thuộc về ngày lễ, có không khí lễ hội (adj) : <+**festive1**+>

Hệ thống mặc định cứ mỗi dòng là một câu, nên phần này không quan trọng việc đánh số, chỉ lưu ý mỗi dòng **MỘT** từ cần điền, vì hệ thống không nhận hai đáp án trên cùng 1 dòng.

Lưu ý: không có dấu cách giữa ở đáp án.

Phần này cũng được copy vào “**Danh sách câu hỏi**”, bấm “**Xem kết quả**”. Nếu phía bên phải xuất hiện đáp án trong ô vàng thế này là đã làm đúng:

20 điểm, 20 câu hỏi, Không xáo thứ tự

Question 1.
cổ kính (adj) : **ancient1**

Question 2.
hiểu rõ giá trị, đánh giá cao (v) : **appreciate2**

Question 3.
kiến trúc (n) : **architecture1**

Question 4.
thành trì (n) : **citadel1**

Question 5.
quần thể, tổ hợp (n) : **complex1**

Question 6.
quyên góp, huy động vốn từ cộng đồng (n): **crowdfunding1**

Sau khi nhập đầy đủ danh sách câu hỏi, hãy bấm “Xem kết quả” để xem trên cột bên phải màn hình. Có thể sửa lại nếu cần bằng cách bấm vào hình cây viết.

Sau khi “**Lưu và hoàn thành**”, ta có 1 bài tập kiểm tra lại từ vựng.

Ở các bài ôn tập tiếp theo, tôi thường sử dụng dạng bài tập trắc nghiệm 4 đáp án hoặc dạng bài “Điền từ thiếu (gợi ý số ký tự)- **Loại 4**. Giao diện bài tập của học sinh như sau:

E11- GS- Unit 6- Practice 1
 Họ tên: t

Complete the sentences with suitable words.

Question 1.
A l ? ? ? ? ? ? ? ? is a large area of land, often in the country, which is beautiful to look at.

Question 2.
M ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? contain elements of both natural and cultural importance.

Question 3.
F ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? refers to a culture traditionally practised by small, rural groups living away from other groups.

Question 4.
C ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? ? includes objects, sites, traditions, or practices that have been passed down from past generations and represent the history and identity of a country or society.

Có một chữ cái gợi ý và mỗi dấu hỏi phía sau tượng trưng cho một chữ cái. Để làm được dạng bài này, tôi làm các bước như tạo bài tập bình thường, chọn dạng bài tập là **Loại 4**. Trong phần chuẩn bị, tôi dùng code sau:

II. <!*Complete the sentences with suitable words*!>.

cultural heritage mixed heritage sites folk culture a landscape
 natural heritage the performing arts monuments crowdfunding

1. M<#mixed heritage sites#> contain elements of both natural and cultural importance.
2. F<#folk culture#> refers to a culture traditionally practised by small, rural groups living away from other groups.
3. C<#crowdfunding#> is a method of raising money for something by asking many people to give small amounts, usually on the Internet.
4. A l<#landscape#> is a large area of land, often in the country, which is beautiful to look at.
5. C<#cultural heritage#> includes objects, sites, traditions, or practices that have been passed down from past generations and represent the history and identity of a country or society.

Sau chữ cái đầu, ta đặt <#đáp án#> (không có dấu cách). Khi ta copy phần này vào phần tạo bài tập, xem kết quả thấy màu xanh ở đáp án thể này là đã làm đúng:

Thêm hình ảnh
Thêm âm thanh
Youtube

Danh sách câu hỏi [?]

Question 1.
Mmixed heritage sitescontain elements of both natural and cultural importance.

Question 2.
Ffolk culture refers to a culture traditionally practised by small, rural groups living away from other groups.

Question 3.
Ccrowdfunding is a method of raising money for something by asking many people to give small amounts, usually on the Internet.

Question 4.
A landscape is a large area of land, often in the country, which is beautiful to look at.

IV.3.2.2. Bước 2: Giao bài cho học sinh

Việc giao bài Quiz giống như giao bài chuẩn bị ngữ pháp. Tất cả các bài sau khi được giao, lấy link rồi dán vào tên của từng phần trên slides. Khi giáo viên giao bài nào, học sinh sẽ bấm chọn bài đó, nhập mã bài tập, để ý tên đã đúng cú pháp chưa. Nếu chưa đúng, có thể bấm vào “**Not you?**” ở bên phải để đổi lại tên.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44
45	46	47	48	49	50					

My name: t
[Not you?]

Kết quả bài làm:
E11- GS- Review (after unit 5)

IV.3.2.3. Bước 3: Kiểm tra kết quả của học sinh

Các bước kiểm tra giống với phần kiểm tra ngữ pháp. Học sinh phải hoàn thành trước ngày cô giáo ra hạn. Đối với những bài làm lại, tôi yêu cầu học sinh phải được 9.4 trở lên. Nhiều em kêu khó vì mãi không làm được điểm cao. Thế mới biết nếu chỉ chữa bài giấy thì rất nhiều học sinh sẽ không nhớ gì.

V. Các bộ từ và các series bài tập đã tạo cho chương trình Tiếng Anh 11- Global Success

V.1. Các bộ từ, bài luyện tập hỗ trợ chương trình Tiếng Anh 11- Global Success được để hết trong profile của tôi:



<https://yourhomework.net/@trangnquyen>

Trong đó bao gồm:

1. Bộ từ cho mỗi tiết học chương trình Tiếng Anh 11- Global Success
2. Bộ từ cho mỗi bài học chương trình Tiếng Anh 11- Global Success
3. Series bài luyện tập các chuyên đề ngữ pháp và từ vựng lớp 10- ôn tập hè 2023
4. Series bài chuẩn bị Ngữ pháp chương trình Tiếng Anh 11- Global Success
5. Series bài luyện tập theo units chương trình Tiếng Anh 11- Global Success

V.2. Bản Google trình bày chứa tất cả links gửi cho học sinh



<https://shorturl.at/dhiY3>

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. Kết quả:

I.1. Nhận xét chung

Với những biện pháp tôi đã áp dụng (phần trình bày trước), kết hợp với sự quan tâm, chỉ đạo của BGH nhà trường, sự trao đổi giữa các thành viên trong tổ chuyên môn về việc khai thác website *yourhomework.net* nhằm nâng cao chất lượng học tập kết hợp (phát triển năng lực và phát huy vai trò của cả giáo viên và học sinh), sau gần một năm học áp dụng vào thực tiễn giảng dạy, tôi đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Đa số học sinh đã chăm chỉ hơn trong việc chuẩn bị bài, có tiến bộ đáng kể trong việc học từ vựng và tiếp thu kiến thức học được

I.2. Kết quả cụ thể

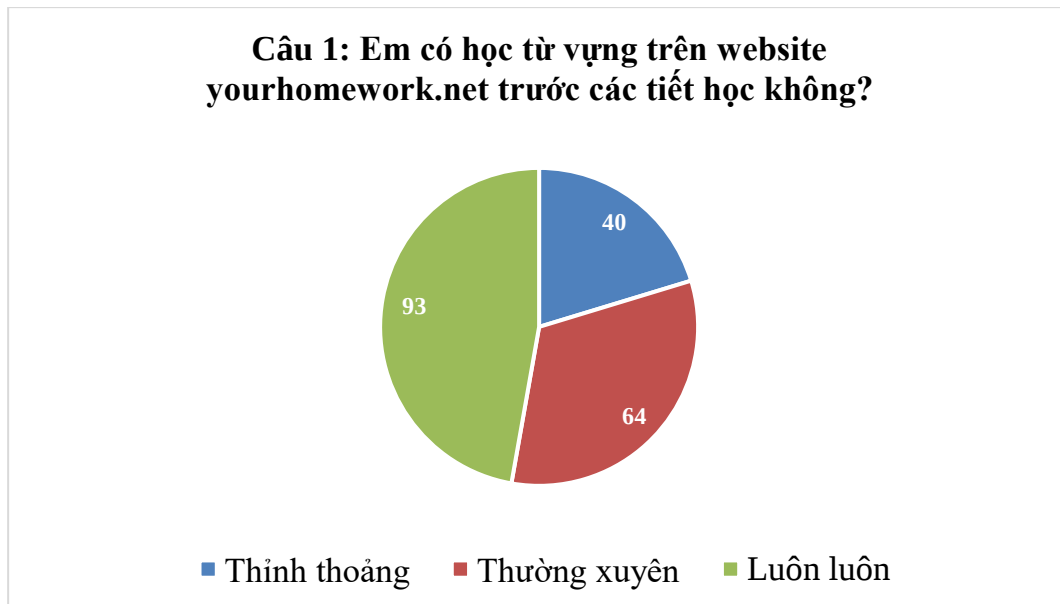
Sau khi kết thúc bài *Unit 7*, tôi cho sinh làm bản khảo sát về những kết quả đạt được sau khi học tập kết hợp thông qua website *yourhomework.net*.



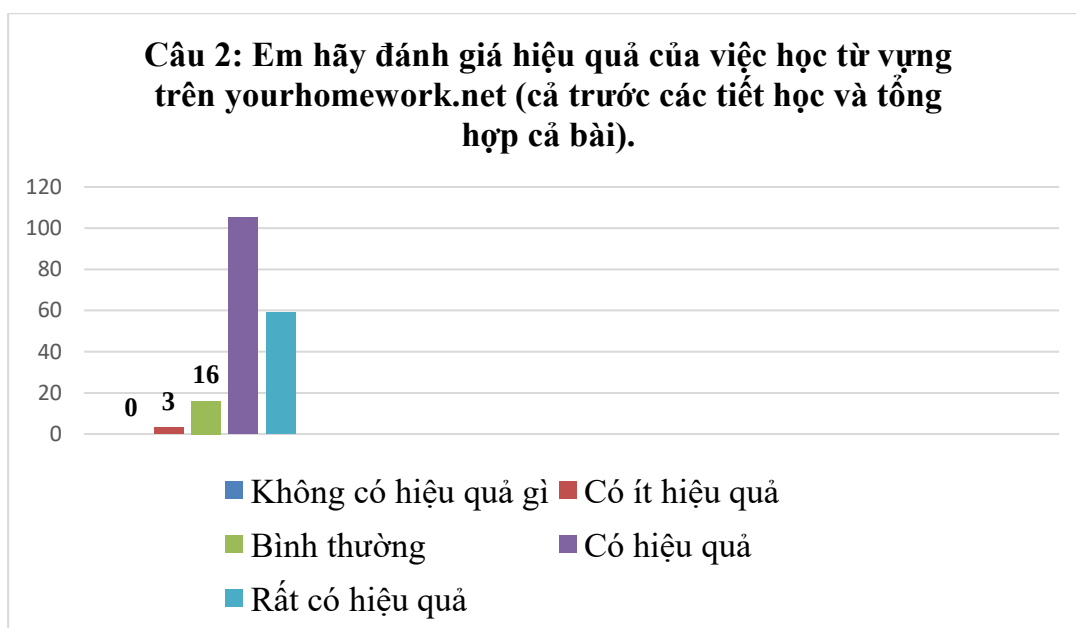
<https://forms.gle/Bgo4FuR5b5oh283A9>

Bản điều tra để cho các em tự đánh giá kết quả mà mình thu được qua việc học từ vựng và làm bài tập trên *yourhomework.net*.

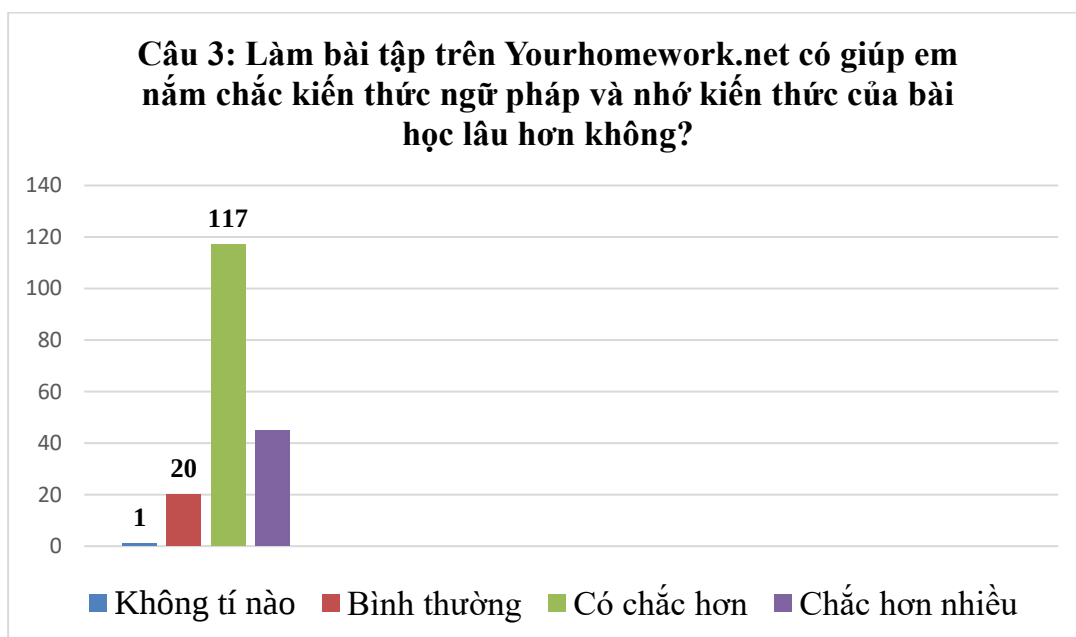
Kết quả tôi nhận được như sau:



Theo như kết quả khảo sát, không có học sinh nào chọn *Không bao giờ*, 93 học sinh (50,82%) học tập chăm chỉ, luôn luôn chuẩn bị đúng với yêu cầu của giáo viên, 64 em (34,97%) mức độ thường xuyên học trên web, còn lại 21,85% hay chép bài của bạn.



Khi để cho học sinh tự đánh giá hiệu quả của việc học từ vựng qua yourhomework.net, phần đông học sinh (105 em- 57,37%) đánh giá có hiệu quả, 59 em (32,24%) thấy rất hiệu quả. Còn lại số ít (19 em- 10,38%) thấy ít hiệu quả hoặc thấy bình thường.



Điều đáng mừng là giống như học từ vựng, đại đa số học sinh (117 em- 63,93%) thấy có chắc kiến thức hơn nhờ làm bài tập trên website. 45 em (24,59%) đánh giá bản thân được lợi rất nhiều từ website. Tuy nhiên, vẫn còn 21 em (11,47%) thấy không có lợi và thấy bình thường.

Câu hỏi thứ 4 là một câu hỏi mở: *Em có cảm thấy mình không có thời gian để làm bài tập trên yourhomework.net không? Em có thể giải thích kỹ hơn câu trả lời của mình.*

Đa số các em (163 em- 89,07%) trả lời là “Có”. Có em giải thích là “deadline là chuyện đương nhiên, nên đương nhiên là phải có đủ thời gian”. Có em nói rõ là rất bổ ích, và vì em muốn học nên không thấy mất thời gian gì cả. Nhiều em giải thích là do bài tập toàn là làm lại, nên làm dễ dàng. Có em giải thích là do deadline cô cho không gấp lắm (cho từ 4 -7 ngày) nên em hoàn toàn có thời gian làm được. Có em lại bảo là có nhưng những lúc lười thì không có thời gian. Có em nói rõ là có nhiều thời gian nhưng bài nhiều quá nên nhiều lúc nản, và chép đáp án từ bài đã chữa... Còn lại các em khác chỉ ghi câu trả lời là có đủ thời gian.

Tuy nhiên, còn lại 20 em (10,92%) trả lời rằng mình không có đủ thời gian. Có em giải thích là do mình quá bận nên không đủ, có em nói là mình còn phải học nhiều thứ khác, có em viết là bài yêu cầu điểm cao quá, mà lại không cho đáp án nên làm mãi không đạt. Có em viết mình ít dùng thiết bị điện tử nên không theo kịp deadline. Các em còn lại không giải thích gì thêm.

Như vậy, có thể thấy đa số học sinh thấy *yourhomework.net* phù hợp và có ích với bản thân. Nhìn một cách toàn diện, học sinh có ý thức chăm chỉ và tự chủ việc học của mình. Các em cũng nắm vững được hơn kiến thức về tiếng Anh (phát âm, từ loại, nghĩa...). Điều này có thể được chứng minh qua quá trình giảng dạy trên lớp, tôi quan sát thấy học sinh trong năm học này phát âm tốt hơn, nhớ từ tốt hơn và nắm chắc bài hơn so với năm trước.

Kết quả thi giữa kỳ I và cuối kỳ I vừa qua của các em cũng khẳng định thêm điều này. Tôi mới áp dụng thí điểm việc khai thác website *yourhomework.net* vào 4 lớp 11 là 11A, 11C, 11D, và 11F. Điểm trung bình của 4 lớp cao hơn các lớp cùng khối nhiều.

Lớp	Số số	Anh
11A	43	8.66
11B	44	6.57
11C	48	9.26
11D	50	8.18
11E	39	5.43
11F	42	8.14
11G	44	6.55
11H	50	7.21
11I	48	7.29
11K	48	6.06
11M	47	7.11
11N	47	6.50
11P	36	6.69
11T	49	6.29
11V	48	6.33
K 11	683	7.10

Còn việc một số học sinh vẫn có cái nhìn không thiện cảm với phương pháp học kết hợp này có thể được giải thích bằng nhiều lý do. Thông qua việc tìm hiểu học sinh

trong lớp học, tôi biết có nhiều em sẽ không chọn môn tiếng Anh là môn thi tốt nghiệp của mình vào năm sau nên cảm thấy mình không cần dành nhiều thời gian cho môn học này. Một số em vẫn không vượt qua được sự lười biếng của bản thân, mặc dù có nhiều bố mẹ nhận xét là “học cô là chăm nhất rồi”. Vậy là dù các em có công nhận hay không, tôi vẫn nhận thấy các em có tiến bộ.

II. Kết luận:

Chúng ta thấy rõ một điều rằng: để có thể phát huy hết tiềm năng của học sinh, người giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian để có thể khai thác bài cho học sinh một cách dễ hiểu và hiệu quả. Thông qua quan sát và kết quả khảo sát, giáo viên cần có sự thay đổi để cho phù hợp với mọi đối tượng học sinh. Các bài học cần đa dạng hơn để tạo ra nhiều cảm hứng học tập. Các nhiệm vụ và yêu cầu có thể khác nhau giữa các nhóm học sinh, và tạo thêm nhiều cơ hội cho các em luyện tập từ vựng, ngữ pháp và tích lũy thêm kiến thức sâu rộng thông qua tiếng Anh.

Website *yourhomework.net* thật sự là một công cụ đắc lực cho giáo viên.

Hiệu quả mà SKKN mang lại: Tôi nhận thấy các tiết học của mình nhẹ nhàng hơn vì các em đã chuẩn bị được từ vựng ở nhà, các em biết là mình sẽ phải làm bài tập về nhà nên lúc chữa bài để ý hơn. Còn bản thân tôi tự thấy mình học hỏi rất nhiều từ việc làm bài tập cho học sinh. Nói một cách khác, cả học sinh và giáo viên được phát huy vai trò của mình; học sinh dần hình thành các năng lực chung và năng lực đặc thù thông qua việc học tập kết hợp với *yourhomework.net*.

III. Khuyến nghị:

Các cách khai thác website *yourhomework.net* và các bộ từ vựng, series bài tập thiết kế cho học sinh mà tôi vận dụng bước đầu đã khẳng định được hiệu quả. Vì vậy, tôi kiến nghị với Ban Giám hiệu nhà trường tiếp tục cho ứng dụng học tập kết hợp vào giảng dạy của trường trong những năm tới để khẳng định một cách đầy đủ hơn hiệu quả của hướng dạy học này, góp phần nâng cao hơn nữa trình độ tiếng Anh của học sinh.

Trên đây chỉ là những kinh nghiệm được đúc kết rút ra từ quá trình giảng dạy, học tập của bản thân và sự học hỏi đồng nghiệp trong công tác giảng dạy. Mặc dù người viết đề tài đã có nhiều cố gắng nhưng không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong được sự trao đổi góp ý kiến của các bạn đồng nghiệp và hội đồng khoa học các cấp để tôi có thể hoàn thiện tài liệu chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học hiệu quả.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

PHỤ LỤC 1:

**PHIẾU KHẢO SÁT (trước khi thực hiện sáng kiến)
TÌM HIỂU VỀ CHUẨN BỊ TỪ VỰNG CỦA HỌC SINH VÀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI
VIỆC HỌC TẬP KẾT HỢP THÔNG QUA YOURHOMEWORK.NET**

<https://forms.gle/1rKh2aEAwt2Wmt7f7>

Câu 1: Khi học lớp 10, em có xem lại bài tập đã làm để nhớ kiến thức không?

- ☐ Không bao giờ
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Luôn luôn

Câu 2: Khi em học lớp 10, cô cho em làm bài ôn tập thi giữa kỳ và cuối kỳ qua Shub Classroom, em thấy làm bài tập trên đó thế nào?

- ☐ Không có tác dụng gì
- ☐ Có ít tác dụng
- ☐ Bình thường
- ☐ Có tác dụng
- ☐ Có rất nhiều tác dụng

Câu 3: Làm bài tập trên Yourhomework.net có giúp em nắm chắc kiến thức hơn không?

- ☐ Không tí nào
- ☐ Một chút
- ☐ Bình thường
- ☐ Khá nhiều
- ☐ Rất nhiều

Câu 4: Khi học lớp 10, em có chuẩn bị từ vựng trên Quizlet đầy đủ không?

1

2

3

4

5

Không làm bài trên Quizlet mà chép
từ chuẩn bị của các bạn

☐☐☐☐☐

Học từ trên Quizlet đầy đủ, không bỏ
bài nào

**Câu 5: Nếu cô để các em học từ vựng trên Yourhomework.net (theo từng tiết học)
với giao diện hấp dẫn hơn, em thấy thế nào?**

☐

Em không thích học

☐

Bình thường

☐

Cứ thử mới biết được

PHỤ LỤC 2:

PHIẾU KHẢO SÁT (sau khi thực hiện sáng kiến) TÌM HIỂU VỀ THÁI ĐỘ CỦA HỌC SINH ĐỐI VỚI VIỆC HỌC TẬP QUA YOURHOMEWORK.NET

<https://forms.gle/3ctmbmtRYFNqoRc39>

Câu 1: Em có học từ vựng trên website yourhomework.net trước các tiết học không?

- ☐ Không bao giờ
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Thường xuyên
- ☐ Luôn luôn

Câu 2: Em hãy đánh giá hiệu quả của việc học từ vựng trên yourhomework.net (cả trước các tiết học và tổng hợp cả bài).

- ☐ Không có hiệu quả gì
- ☐ Có ít hiệu quả
- ☐ Bình thường
- ☐ Có hiệu quả
- ☐ Rất có hiệu quả

Câu 3: Làm bài tập trên Yourhomework.net có giúp em nắm chắc kiến thức ngữ pháp và nhớ kiến thức của bài học lâu hơn không?

- ☐ Không tí nào
- ☐ Bình thường
- ☐ Có chắc hơn
- ☐ Chắc hơn nhiều

Câu 4: Em có cảm thấy mình không có thời gian để làm bài tập trên yourhomework.net không? Em có thể giải thích câu trả lời của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên) (2023), *Sách học sinh Tiếng Anh 11*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Bộ Giáo Dục và Đào Tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông- Chương trình tổng thể*.
3. Nguyễn Hoàng Trang (2018), *Một số vấn đề trong tổ chức dạy học blended learning và kinh nghiệm quốc tế*.
https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/95089/1/KY-1050.pdf
4. Website <https://yourhomework.net/>
5. Website <https://loigiaihay.com/tieng-anh-11-global-success-c1404.html>